Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Ngày thứ hai 25 Juin 1934
Ngày 14 tháng năm (thiêu) năm Giáp Tuất

Lục tỉnh tân văn

Năm thứ 27
Số 4800

GIÁ BÁO
Một năm..... 12$00
Sáu tháng.... 6.50
Ba tháng..... 3.50
Mỗi số..... 0.06

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA
Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài vô cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard — SAIGON

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
9, Rue Tronchet — PARIS (VIIIe)

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 203

Công việc điều tra

của Tòa-án xử con nít bên Pháp

Trong số báo trước, chúng tôi có nói sơ qua về sự lập Tòa án xử con nít bên Pháp theo đạo-luật ngày 22 juillet 1912 và việc trẻ em không chịu trách-nhiệm về những tội-lỗi của mình làm.

Bữa nay chúng tôi xin nói về công việc điều-tra của tòa án trước khi đem con trẻ ra xử án. Theo đạo-luật trên đây thì những trẻ nhỏ dưới 13 tuổi bị phạt tội, tòa phải thương-tình mà răn dạy, không nên chiếu theo luật trừng phạt theo như người lớn đã cùng phạm một tội như nhau.

Trước khi xử, tòa phải đi điều tra về tình-hình vật chất và tinh-thần của gia-quyến, tánh-tình và lai-lịch của đứa trẻ.

Xét coi đứa trẻ được nuôi đẳng cách nào và ăn ở làm sao. Ngoài sự điều-tra nầy con phải cho thầy thuốc khám bịnh đứa nhỏ nữa. Quan dự thẩm có thể cử thêm một phúc bẩm-viện để điều-tra kỹ-lưỡng thêm nữa.

Với những bọn trẻ từ 13 tuổi tới 18 tuổi, nhà chuyên trách cũng phải điều-tra về tình-hình vật-chất và tinh-thần của nó và của gia-quyến nó. Một vị quan-tòa lãnh-phần tra-vấn khỏi mà tìm rõ hết lai lịch và tình cảnh của đứa nhỏ được. Bởi thế nhà chuyên-trách phải giao phần việc điều-tra chắc-chắn lại cho một phái-viên. Như trong tỉnh Seine thì giao cho bà cơ-quan: « Sở Bảo-hộ Nhi-đồng về mặt đạo-đức », « Sở bảo-hộ cho những đứa trẻ chưa đủng tuổi thành-nhơn, cơ quan Bảo-anh xã-hội. »

Trước năm 1929, đạo luật ngày 22 juillet 1922 chỉ để thi hành với những đứa trẻ phạm tội dưới 13 tuổi, nhưng sau ngày ấy tới nay được mở rộng cho tới 13 tuổi tới 18 tuổi.

Tóm tắt lại, trước khi tòa muốn xử một đứa trẻ nào bị phạm tội, tòa đã có xét hỏi kỹ cang trước rồi để tùy theo trường-hợp đặt đứa nhỏ trở lại con dàng thiện.

Theo như sở Bảo-anh ở Pháp đã đi điều-tra thì công việc chia ra như sau: Điều-tra lý-lịch cha mẹ của đứa nhỏ (coi còn đủ vợ đủ chồng, chết hoặc có để bỏ với nhau chăng?); Điều-tra lý-lịch người trong thân của đứa nhỏ; sự sanh-nhai của gia-quyến; tôn-giáo. Ngoài ra phải đi điều-tra tận nơi coi nhà cửa của cha mẹ đứa nhỏ hỏi về đời tư của nó v. v. Không có một phương-diện nào mà nhà chuyên-trách bỏ qua không hỏi.

Đó là về phần việc của sở điều-tra do nhà nước đã cử ra. Còn trong hồ sơ của đứa nhỏ thì có nói rõ tội lỗi của nó làm.

Theo bản thống kê năm 1931 hết ba phần tư con gái do sở y-tế khán-nghiệm ở Presmes (Pháp) đều bị buộc về tội hoang đàng. Mà phần nhiều con gái hoang-đàng đều sống về nghề mãi dâm.

Còn bao nhiêu thì bị buộc về các tội lật-vật khác, như trộm cắp, đánh lộn v. v. Con trai thì bị buộc về tội trộm cắp nhiều hơn hết (63 phần trăm) và tội hoang-đàng (27 phần trăm).

Tỉnh lại phần nhiều con trẻ bị phạm tội đều thuộc về những gia-quyến nghèo nàn vô học, không thể nuôi nắng, trông nom và dạy dỗ con cái được. Chỉ có một ít đứa thuộc về con nhà có ăn thôi. Mà hạng nầy lại bị tiêm-nhiễm lấy cái xấu ở bên ngoài.

Khán-nghiệm về bẩm-chất của mấy đứa con nít bị tù tội thì thấy phần đồng đều bị bịnh tật. Nguyên-nhơn vì cha mẹ bỏ không nuôi ngàn dến và tại con trẻ chưa đủng tuổi mà phải đi làm việc sớm.

Những đứa trẻ hoang-đàng từ 18 tuổi trở xuống bị phạm tội thì được kể vào « thường tội », chiếu theo đạo luật 22 juillet 1912 và đạo luật 1921 Năm 1927 trong 2497 cái án do tòa án con nít ở tỉnh Seine xử có tới 795 vụ về tội hoang-đàng. Tòa không phải xử phạ hết những đứa trẻ hoang đàng. Tuy theo mỗi vụ thường, tòa đòi cha mẹ đứa nhỏ tới và giao nó lại, khuyên phải kềm chế và dạy-dỗ, dưng thả lòng như trước nữa.

Hễ hết những trẻ hoang-đàng đều chịu ảnh-hưởng xấu của xã-hội nầy. Muốn cứu bọn chúng, ít nào phải săn sóc thuốc men cho chúng nó. Bác sĩ Neron, trong cái luận-án, « Những đứa trẻ hoang-đàng » có tỏ bài ý kiến rằng bất kỳ là trường hợp nào cũng vậy, phải cho lương y xem xét kỹ-lưỡng đứa trẻ và phải lập ra những nhà coi chừng coi đỡi bọn Nhi đồng và viện giáo-hoá lại trẻ em.

Xã-hội nầy cần phải tổ-chức hẳn-hoi những cơ-quan Phước-thiện để cứu-vớt bọn Nhi-đồng đang chìm đắm vì xã-hội vụng tổ-chức.

(Còn nữa).

Bọn cộng-sản lại gây rối ở Lorient

Vannes 24 Juin. — *Bon Croix de Feu có cho hay sắp mở một cuộc nhóm họp ở Lorient. Bọn cộng-sản không kể đến lời giao-ước, lại toan xâm chiếm nhà hội, nhưng bọn Croix de Feu vẫn hội-hiệp bình yên như thường.*

Sau khi truyền-binh giải tán nhiều lần, ủy tuần thành liền bắn vào bọn cộng-sản đang giữ gìn trật tự ngoài đường.

Có 20 người bị bắt. Ta ông cò, 5 người linh tuần-thành, 4 người sở chữa lửa bị binh. Đến 8 giờ tối, trong thành mới êm tịnh được.

Trên trời dưới đất

Tháng thiên

độn thổ mà không biết!

Người ta nói người Tàu là dân tộc nói láo hơn ai cả. Nói láo ngoài cái sức tưởng tượng của người đời nhiều quá. Rồi họ kể đến những kia nọ vọ khác. Ngẫm nghỉ cho cùng tột, Thiên-Đăng tôi không cho người Tàu là ông tổ láo mà là cho họ có cái sức tưởng tượng hơn người đời.

Đọc những bộ tiểu-thuyết lịch sử mình đã biết là họ bịa-đặt ra chớ phải, thế mà nhiều người mình tin rầm rầm lên là chuyện có thật! Tin tức là cái sức tưởng tượng của họ đã cầm đỗ được người đọc rồi đó.

Ông Jules Vernes, một tiểu-thuyết gia cũng tưởng tượng quá lố, nhưng thiên hạ không tin rằng « có » ở sự độn thổ thăng thiên của ông ta, mà lại tin sự độn thổ thăng-thiên của Tàu.

Ngày nay, cái sự tưởng tượng của mấy tiểu-thuyết gia Tàu đã thành ra sự thật rồi. Người ta cướp quyền tạo-hóa, đã biết độn thổ thăng thiên rồi.

Thiên-Đăng tôi không phải cần cứ vào cái máy bay, cái khinh khí-cầu mà người ta leo ngồi trong, bay lên trời, rồi nói đó là thăng thiên. Cách thăng thiên ấy chưa đủng với cái sự tưởng tượng của người Tàu. Nói người đời nầy là Lưu-Khảnh có thể đủng hơn.

Con việc tàu-lặn, chạy ngầm dưới nước có thể tạm cho là một sự độn thổ thấy thì được, chớ không thể nói độn-thổ.

Vậy thì sao mới cho là độn-thổ? sao mới gọi là thăng-thiên?

Thiên-Đăng tôi dám nói rằng hiện nay người bên Âu bên Mỹ, chớ không phải người A-đông ta, đã biết độn-thổ thăng thiên lâu rồi mà họ không để ý tới!

Còn ai không biết, bên Mỹ có những nhà thọc trời, quào trời (gratte-ciel) cao đến năm bảy chục từng nghĩa là hai ba trăm thước. Đứng ngay dưới đất ngó trật ót rớt nón mà cũng chưa thấy từng lầu chót được. Ở trong những nhà ấy như là ở trong ổ-kiến. Có người cả ngày cả tháng, không năm không ngó thấy ánh sáng mặt trời là gì cả.

Muốn đi lên từng kia từng nọ, phải đi thang rút. Nhận cái nút, sức điện nương ta lên trên cao liền "thiên-Đăng tôi cho người Âu Mỹ đi thăng rút từ là thăng thiên mà không biết vậy.

Còn độn-thổ? Từ mấy lúc sau nầy ở bên Pháp tại các đô thành lớn, nhứt là kinh thành Paris, các nhà kiến-trúc muốn bắt chước cất những nhà « quào trời » như bên Mỹ, nhưng chánh phủ không cho cất nhà rao. Họ bèn cất những nhà « bươi đất » (gratte-sol). Bào đất cất một hai từng thêm họ chưa gọi là nhiều. Họ cứ bươi xuống mãi. Có nhà được bốn năm, sáu bảy từng ở dưới đất rồi!

Người ta đoán không chừng thành Paris ít năm nữa không còn nhà lầu năm sáu từng nữa, mà sẽ toàn là nhà trệt, nhà « quào đất ». Đó có phải là độn thổ mà không biết hay chăng?

Tại sao phải độn thổ mà không chịu thăng thiên? Độn thổ là vì người Pháp ngừa trước việc chiến tranh xảy tới. Ở dưới đất sâu, máy bay khó ngắm không làm gì được. Ở trên trời bị thiệt hại nhiều.

Người Mỹ vì tánh háo-kỳ ưa là mà thăng thiên, còn người Pháp vì sự phòng thủ, lo trước mà độn thổ. Thiên Đăng tôi không nói về cái lợi hại chi nói rằng ngày nay người ta đã độn thổ thăng thiên được mà không tự biết.

THIÊN-ĐĂNG.

Trên giòng sông Bao-ngược

Một chiếc tàu dông ghe, và ghe hát Bầu-bòn bị chìm mất

Có 40 người thiệt mạng

Hôm qua, có mấy người sốp phơ chạy đường Gò-công Saigon có thuật chuyện một tai nạn ghê gớm nơi sông Bao-ngược, cách Bac Mỹ-lợi không bao xa. Tin ấy truyền ra như một tiếng sét, làm nào động cả dân-sự.

Nguyên nhơn như vầy:

Hôm chiều thứ bảy rồi, có một trận giông to ở cửa sông Bao-ngược. Một chiếc tàu đi ngang qua đó có dông ghe hát bạn « Bầu-Bòn » về Gò-công, trên ghe cả thảy bốn chục người đào kép.

Tên tài-công tàu thường đi qua đó không sao nên cho tàu chạy luôn trong cơn giông to.

Tàu và ghe qua đó bị sóng lớn nhồi dữ quá nên chìm. Hành khách và bạn tàu, theo lời người ta nói, đều chết chìm cả, chỉ có chủ ganh Bầu-bòn là ông ông rắn-vàn Bòn là còn sống mà thôi.

Chúng tôi còn đợi tin thông tin ở Gocông gởi lên nói rõ về cái tai nạn ghê đó. Tòa Kiểm-duyệt cũng sở tuần-cảnh chưa được tin nầy.

Về vấn-đề hạn-chế gạo Đông-Pháp

Paris, 24 Juin. — Ủy ban Tài Chánh của tla nghị viện đã tán thành dự-án của Chánh-phủ về vấn-đề gạo.

Tuy vậy ủy ban cũng có trung-chuẩn một dự-án sửa đổi lại dự-án trước theo đó thì sự sửa đổi mỗi thuế gạo Đông-pháp phải cho hay trước sáu tháng.

Trong phiên nhóm đó ông Elbel, thay một cho Uỷ ban Thương Chánh, có phản-đối sự hạn-chế gạo Đông pháp.

CUỘC THI BẰNG-CẤP
Cao đẳng Tiểu-học
HỒI SỚM MAI NÀY
Dictée Française
FORÊTS
par Bernardin de Saint Pierre
(Mai chúng tôi sẽ đăng trọn bài)
Composition Française
2 sujets au choix
1. Votre oncle, vieux lettré, est surpris de la place qu'on réserve dans les écoles françaises à la culture physique et aux sports. Ecrivez-lui pour lui montrer que ces exercices ne sont pas seulement utiles pour les avantages qu'ils procurent mais encore pour les qualités morales qu'ils déplorent.
2 — « Les morts gouvernent les vivants » — Expliquez la parole d'Auguste Comte et dites en quoi elle pourrait appliquer à la morale traditionnelle des Annamites.
Cùng một buổi sớm mai nầy có thi Tú tài bổn xứ kỳ nhứt và kỳ nhì. Ngày mai chúng tôi sẽ đăng đồ các bài thi.

Nước mắm không phải một món thuốc trị bịnh tê bại

Trong một phiên nhóm của Hàn lâm viện khoa học thuốc-địa, Bác sĩ Léger có đưa ra một tờ trình của bác sĩ Violette và bác-sĩ Rose về bịnh tê bại.

Bác sĩ Rose đã nhiều năm nghiên cứu nước mắm bác sĩ có phân chất hoá học của nước mắm và chỉ rõ cách làm nước mắm:

Bác sĩ nói rằng nước mắm là một thức ăn có nhiều chất đạm, người Đông-pháp hồi nào tới giờ mỗi ngày đều dùng để nấu ăn và ăn sống. Trái với sự người ta tưởng, nước mắm không có hiệu lực gì điều trị hoặc ngăn ngừa bịnh tê bại của thú vật ăn toàn gạo trắng nhà máy. Trong nước mắm không có chất vitamines nào trị bịnh tê bại cả.

Hãy mua giấy sổ
TUẦN LỄ NHI-ĐỒNG
Trước giúp cho trẻ em đang ở trong cảnh khốn cùng đói khát sau may trúng độc đắc là 500 đồng Bực chót trúng 10 đồng.
Mỗi số chỉ có 3 các bạc
Đồng-bào nên mua kẻo hết

VẤN-ĐỀ THÁI-BÌNH-DƯƠNG

Trong một bài trước, tôi có nói sơ qua về bịnh-lực của các cường-quốc, đứng trước cái tình-thế đã hóa ra nghiêm-trọng ở Cực-đông. Tôi nói năm nước: Pháp, Anh, Mỹ, Nga, Nhựt, nước nào cũng vì lo gìn-giữ quyền-lợi của mình mà rộn rực lo tăng binh dượt binh. Các nước đều đang bình đi đối-phó cùng một trận đại-chiến ở Thái-bình-dương ngày mai.

Quyền-lợi! Quyền-lợi! Vì quyền-lợi mà các nước không sợ gì dẫm nhau vào con đường chết gớm-ghê. Thái bình dương nỗi sóng là tại quyền-lợi của các nước. Vậy ta nên xét coi quyền-lợi của các nước ở Cực đông là thế nào, nó có quan hệ đến sanh mạng của mỗi nước làm sao.

Trước hết nói về quyền-lợi của Nga. Nga ở về địa-lục, bốn bề đều bị đóng ngõ ngăn rào. Con đường sống chết của Nga là hải-khẩu Hải-sâm-uy. Nga mượn Hải-sâm-uy làm một cái pháo-đài ngó mông ra Thái-bình-dương. Bao nhiêu binh-lực của Nga đều tập-trung về đó để đối-địch cùng kẻ nghịch, khi nào có sóng gió ở Thái-bình-dương. Ở địa-lục, Nga có nhiều con đường xe-lửa quan-hệ nối Mãn qua Nga. Nga lại còn toan sửa trống thế-lực của mình ở trung-bộ Mông-cổ, thiết lập con đường xe-lửa nối Nga qua Turkestan của Tàu.

Nga thêm-thuồng nước Tàu lắm, muốn tơm thâu giang san Tàu về một mối đặng thiết hành cái chủ-nghĩa Mác-lu của Mỹ, nghĩa là Á-châu về Á-châu. Cho nên từ ngày để-quốc Nga đổ, bọn cộng-sản leo lên trị-vì, Nga hằng toan xi-h-hóa cả nước Tàu đặng kết liễn tỉ cảnh. Nhưng từ ngày Nhựt đem binh thôn-phục Mãn châu, Nga đêm thấy đường như Nhựt muốn nuốt sống mấy con đường xe-lửa Nga Mãn, gần trở cái thế lực bành trướng của Giadinh et ses enfants ở Tàu, ở Mông-cổ và ở Turkestan; nói tắt một điều là Nga đi đến đâu là gặp Nhựt ở đó. Do đó mà sanh ra sự ích mích ở Nga và Nhựt.

Còn Nhựt thì cũng nuôi nhiều hy-vọng như Nga, cũng toan tơm thâu địa-đồ Tàu vào một tay đặng giữ ngôi bá-chủ ở Đông-phương. Và cứ theo cái chương-trình xâm lược của người Thủ-tướng Điền trung thì vì đất-địa của Nhựt không được rộng-rảng ở Thái-bình-dương, nên Nhựt cần phải tìm địa lục mà làm chơn đứng. Chương-trình ấy đinh thâu Mãn-châu trước hết, rồi đánh rọc vào phía hậu Trung-hoa mà lấy Mông-cổ, rồi sau đánh tới, trước trần lại, Nhựt tơm thâu Trung hoa để như trở bàn tay. Hường đó, Nhựt sẽ có một nơi đồn quân có căn-cứ hẳn-hòi, dầu Mỹ có nơi đồn quân chắc chắn như quân đảo Phi luật tân đi nữa. Nhựt cũng không sợ gì mà khai-chiến với Mỹ, là địch-quân bất chung đội một trời, từ ngày Mỹ bán-hành đạo-luật hạn-chế sự di dân Nhựt. Nước Tàu là một nước núi non hiểm trở, địa-thế gay go, rất tiện cho việc bày binh bố trận dầu Mỹ có dân đại đội quân của mình đến đó khai-chiến. Nhựt cũng không sợ, lại còn tin rằng sẽ đánh bại Mỹ như đánh bại Nga hồi năm 1905.

Mỹ không thể ngồi yên mà để cho Nga, Nhựt, hoành hành ở Cực-đông. Mỹ ở địa-lục, có Hawaï-Dương bên này, Thái-bình-dương bên kia.

Nhưng bi vấn đề nợ chiến-tranh các đế-quốc Âu châu giải-quyết lôi thôi, mà Mỹ phải quay đầu qua Thái-bình Dương, phòng làm con mắt vào miền Cực-đông đặng-tìm nẻo hòng thương số

Trương tấn-Quốc.

(Còi tiếp trương nhì).

Dư-luận Espagne

Đối với cuộc hành-trình của ông Barthou ở Roumanie

Madrid, 24 Juin. — *Báo Libertad có viết một bài nói về cuộc hành-trình của ông Barthou ở bên Roumanie: « Ông Louis Barthou bây giờ quả thật là người tạo ra cái « chanh trị mới mẻ » ở Âu-châu.*

« Trọn mùa thu tới đây, chúng tôi sẽ đặng dự-kiến một cuộc biến-đổi ở Genève. »

« Hội Quốc-liên sẽ tìm lại đặng cái danh-vọng của mình và những người ở Berlin, như Hitler Rosemberg et Goebbels sẽ thấy mình bị loại ra ngoài, không thể tiếp tục công việc ngưng hiểm của mình nữa. »

Những nhà ngoại-giao quốc-tế đều nói rằng bây giờ đây cái thế-lực và cái danh-vọng của các hiến pháp dân-chủ đều sống lại. Chúng ta hãy sửa soạn mà chờ coi sự thất bại, đồ-nát chủ-nghĩa phát-xít và chủ-nghĩa quốc gia xã hội.

NHƠN TUẦN-LỄ NHI-ĐỒNG
Một công-cuộc Từ-thiện ở Chợ-lớn cần phải tán thành
Còn đúng một tuần lễ nữa Tuần lễ Nhi-đồng sẽ khai-mạc.
Mục-đích của ban tổ-chức Tuần-lễ Nhi-đồng là khêu gợi tấm lòng từ-thiện của mọi người đặng cứu với đám đầu xanh trẻ tuổi vô phước kia.
Chúng tôi rất khen ban tổ-chức. Nay chúng tôi muốn trình cho ban tổ-chức rõ một công-cuộc từ-thiện mà hồi đó tới giờ không mấy ai lo nghĩ đến. Nhứt là với bà Thống đốc Pagès. Chủ-tịch danh dự của ban tổ-chức chúng tôi muốn giải bày thiết-tha công-cuộc nầy hơn.
Ở Cholon, nơi đường Triều-Châu đều có một cái cửa rào sắt, gần một bên, có một cánh cửa nhỏ.
Cánh cửa nhỏ nầy mở luôn luôn. Đi vào, thấy nhà của một người gác cửa.
Chính là nơi đã 83 năm nay rồi, có biết bao người mẹ, người Á-đông, đem con đến đó gởi, toàn là những đứa con nít đẻ hoang chửa lạnh hoặc vì mẹ không đủ sức nuôi nắng nữa. Số trẻ con sau nầy là phần nhiều.
Phía trước, ở tả và hữu, có một tòa nhà cất kiểu sơ sài. Cần đâu đã cho nhiều bà ở đàng sân sóc nuôi nắng đám trẻ vô phước kia. Cần nhì là nơi nghỉ ngơi của đám trẻ con. Chính giữa có một cái vườn tịch mịch.
Có nhiều bà phước, Pháp có, Nam có, thường đến đó gởi, toàn là những đứa con nít đẻ hoang chửa lạnh hoặc vì mẹ không đủ sức nuôi nắng nữa. Số trẻ con sau nầy là phần nhiều.
Cái sống ở đây thường được thắng. Các bà phước bồng một đứa nhỏ trên tay, mình mẩy nỗi mục, có khi bụng lại bình-rình, các bà tận lòng săn-sóc, hình dáng của đứa nhỏ trở nên lành mạnh thể là đứa nhỏ được cứu khỏi chết.
Nếu rủi mà đứa con không khỏi, thì phải đem một cái thăng đến, liệm đứa nhỏ vào đó, thế là xong.
Các bà phước ở đường Triều-Châu đều hết lòng cứu giúp tánh mạng của đám trẻ con vô phước, nhưng các bà không đủ sức. tiền bạc eo hẹp, vậy mà các bà hồi đó tới giờ vẫn cứu sống biết bao nhiêu trẻ con rồi!
Khi nào các bà cứu sống đặng trẻ con, các bà không thôi, các bà lại còn nuôi-nắng, dạy dỗ cho đến khi chúng nó khôn lớn nên người.
Công-cuộc từ-thiện của các bà phước ở đường Triều-Châu đâu đường về phương-diện nào, người ta cũng nên tán thành, giúp đỡ và khoách-trương ra cả.
Người Pháp, người Nam chúng ta đều có cái nghĩa vụ làm việc đó. Chúng ta hãy nghĩ rằng các bà phước ấy dưới tay không có đủ vải các thân đám con nít khốn nạn hình hoàn kia, không để sữa mà cho chúng nó bú mỗi ngày.
Chúng ta đã hết lòng cổ-vũ cho Tuần-lễ Nhi đồng đặng kết quả mỹ-mãn, mà nếu chúng ta lại để cho đám đầu xanh vô phước ở đường Triều-Châu chết vì cơn đói lạnh, chúng ta phải chịu trách nhiệm vậy.
Hỡi người Pháp, người Nam! Đám đầu xanh vô tội kia đang chờ chúng ta cứu chúng nó khỏi tay con ma đói lạnh! Hãy cứu giúp nó. (Lược thuật một bài trong báo Opinion).

Ai phỏ

M. Huỳnh-văn-Huê, Tri-phủ hồi hưu tại Hóc-môn ;

M. Huỳnh văn-Khoái, Giáo-tập tại trường Bến-sức ;

và thân-tộc đại tiểu, xin có lời bổ cáo cùng thân bằng cố-hữu xa gần hay rằng :

Ông thân chúng tôi là :

HUỲNH-VĂN-THỨC

cựu Hương-cả An-sơn-thôn

thường bịnh vọng 76 tuổi, đã tự trần vào ngày 22 Juin 1934 Lễ an-táng định ngày 29 Juin đúng 7 giờ ban mai tại địa phận làng An-thạnh (Thudaumot).

Chúng tôi xin cẩu chúc cho hương hồn cụ Huỳnh được an vui nơi lạc-quốc.

L. T. T. V.

∴

Avis de décès

Madame Lương-minh-Tráng et ses enfants ;

Madame et Monsieur Lương-v-Hoanh, Secrétaire Principal du Gouvernement en retraite à Giadinh ville ;

Monsieur Lương văn Bắc, Secrétaire Interprète du Service local de Police à Saigon, et son enfant.

Madame Veuve Hồ-ngọc-Nhơn à Giadinh et ses enfants ;

Monsieur Lương văn-Ngạn, Ex conseiller provincial à Giadinh, et ses enfants ;

Madame et Monsieur Nguyễn-ngọc-Kiết, Chef du canton de Binh-thạnh-hạ (Giadinh) et leurs enfants;

Monsieur Lương - văn - Xương, Secrétaire Principal du Gouvernement en retraite, Huyện honoraire à Quantre (Giadinh, et ses enfants;

Madame et Monsieur Trần-văn-Hiệp, Ex-conseiller municipal à Dakao, et leurs enfants ;

Monsieur Lương-văn-Sung, Propriétaire à Quantre Giadinh ;

Madame et Monsieur Lâm văn-Tết Ex-Agent Technique des Travaux Publics à Giadinh, et leurs enfants ;

Madame et Monsieur Lương-v-Hích, Instituteur à la Direction de l'Enseignement à Saigon, et leurs enfants ;

Madame et Monsieur Trương-văn-Phó, Agent-Technique à Châudoc, et leurs enfants.

Ont la douleur de vous faire part de la perte cruelle qu'ils viennent d'éprouver en la personne de :

M. LƯƠNG-MINH-TRÁNG

Tri-phủ du Gouvernement de la Cochinchine

leur époux, père, fils, gendre, frère, beau-frère et cousin, décédé le 22 Juin 1934, dans sa 33e année, et vous prient de bien vouloir assister à ses obsèques qui auront lieu le 26 juin 1934, à 7 heures du matin.

On se réunira à la maison mortuaire à Giadinh, rue de l'Eglise, n° 93.

Một nhà ái-quốc dùng âm-nhạc để thức tỉnh đồng-bào

Nước Tiệp-khắc, hồi còn dưới quyền cai-trị của nước Áo, nhờ một âm-nhạc gia, một thi-sĩ gia, kiêm sử gia mới sống con đến ngày nay. Người đó là ông Frédéric Smetana.

Nói đến tên Smetana, chẳng một ai là không nghiêng mình cúi đầu. Quốc-dân Tiệp khắc thấy thấy đều một lòng sùng bái Smetana như một vị thánh sống.

Frédéric Smetana sanh trưởng tại xứ Bohême, ngày 2 Mars 1824. Mẹ ông là một tay vũ-nữ có tiếng. Cha ông thật thà, chăm chỉ lo làm ăn, chuyên nghề bán hàng nước. Nhờ siêng năng khôn khéo và cần kiệm mà ông trở nên giàu có. Có tiền của rồi, ông lại lo kinh-dinh sự nghiệp của ông thêm to tác. Lo làm ăn, nhưng ông cũng tìm cách giải muộn, làm bạn với đờn tì-bà.

Lúc 5 tuổi, ông Smetana nên 4 tuổi. Mới có từng tuổi đó mà ông đã tỏ ra là người có thiên tài là thường. Thấy cha ngày nào cũng đờn tì-bà, ông liền xin cha dạy. Cha ông vui lòng dạy ngay. Học không bao lâu, được tấu phát mau lẹ, ông đờn đặng được một vài bản hay trong điệu đờn tì-bà. Lúc đó ông lại học thêm đờn piano. Đến sáu tuổi, trong một cuộc hát ở giữa đồng người ông đã biết đánh bản La Muette de Portici.

Bà Ib-ước Wallenstein đến dự cuộc hát đó, đã ý đến thân-đồng Smetana. Bà liền cho đòi vào đến bà mỗi ngày đặng coi vì thân-đồng ấy học đờn. Bà lấy làm vui thích, bà hết sức khen những bài hát của ông viết, năm ông đặng tám tuổi.

Đến lúc ông đặng hai mươi tuổi, danh tiếng ông nổi như cồn, ông chẳng còn học đờn với ai nữa. Có, ông đến Prague tìm học với một vị giáo sư tứ-danh về đờn piano.

Qua năm 1846, người âm-nhạc của ông không ai qua nổi, ông mới nghĩ đến sự dùng nghề âm nhạc của ông vào một việc gì có ích cho nước, nhà ông kết liên cùng các nhà âm-nhạc trứ-danh của các nước, nhờ đó mới chịu ảnh hưởng của cái phong-trào cách-mạng tư-tưởng đương cuồn cuộn sôi nổi ở Âu-Châu.

Ông là người có tánh hoạt động nhưng ưa cảm đa tình, nghĩa là ông yêu mến dân bà lắm. Nhà âm-nhạc như ông, yêu dân bà là lẽ tự nhiên, vì dân bà là cái nguồn tình cảm.

Bởi thế cho nên còn nhỏ tuổi mà ông đã cưới vợ ; vợ ông, một bạn trẻ của ông hồi trước, vốn người cô của, có sắc, có tài nên giúp cho đời ông được biết bao là hạnh phúc.

Lúc đó tinh-thần ái-quốc của dân tộc Tiệp khắc đang bồng-bột sôi nổi ở kinh-đô Bohême.

Ông Smetana liền đem cái tài nghề âm nhạc của mình ra đặng ủng hộ cái tinh-thần ái quốc của đồng dân, ông vẫn hăng hái đem tiếng đờn tiếng ca lướt rội vào lòng mọi người đặng cảm tình thúc giục mọi người.

Những khúc đờn ca của ông ộc hiệu lực đầu đầu chúng dân vào một cuộc cách mạng, một năm 1848. Nhưng cuộc cách mạng ấy bị dàn-áp rất mau lẹ.

Ông Smetana không ngã lòng và vẫn mượn nghề âm nhạc mà hành-động. Ông cứ viết bài ca mãi, ông lựa, ông viết bài nào cho giục lòng ái quốc của chúng dân ông mới nghe.

Ông đương hăn hái hoạt-động, bỗng đâu chẳng ông lại chết. Cái chết đó làm cho ông thêm đau đớn trong lòng, và giúp ông soạn thành một bài ca xuất sắc hơn hết.

Tình thế trong nước ngày một hóa ra nghiêm trọng, ông nghe theo lời bạn ông mà sang xứ Suède. Nơi đó có nhiều nhà âm-nhạc trứ danh ở thế giới hội-hiệp đặng bàn-cải về việc cải cách nghề âm nhạc. Bao nhiêu cuộc hội-hiệp đó, ông đều có đến dự cả, và ông mới biết lo nghĩ làm cho nghề ông thêm tinh.

Nơi đương ông lại mất thình linh, kẻ nghe tin nước Áo bị phái trận trong khi khai chiến với Ý ông liền bươn bả về nước coi tình-thế ra sao.

Ông lại viết ra nhiều bài ca, nhiều tuồng hát, đem diễn khắp cả phố phường đặng xúi giục chúng dân gây rối với Chánh-phủ.

Bao nhiêu tuồng hát, bao nhiêu bài ca, ông đều phổ điển cái tinh-thần ái quốc của ông, ông thường mượn toàn những nhơn-vật anh hùng liệt sĩ trong cõi lý tưởng đặng nêu gương cho chúng dân xem.

Quốc dân Tiệp-khắc xem những tấm lòng được phấn - khởi, tri - hoà được mở mang nên hết sức hoan nghênh ông, coi ông như một vị cứu thế.

Đến năm 1874, tuổi đã già, ông bây giờ lại mang tật lãng tai, rồi không bao lâu lại điếc luôn. Mang tật rồi song ông không quên nghĩa-vụ mình. Ông soạn quyển Na Patrie là một tập ca nói về lịch sử và địa-dư của kinh đô Bohême. Kế đó ông lại soạn thêm tập ca De Ma vie là một tập ca xuất sắc hơn hết trong tác phẩm ông.

Ông Frédéric Smetana mất ngày 12 Mai 1884. Toàn thể quốc dân Tiệp khắc đều làm lễ quốc-tang.

Việt-Thành thuật.

Ping-Pong

Sẽ có một trận

Ping pong thiệt lớn.

Ban tổ chức « *Tuần Lễ Nhi Đồng* » **muốn cho cuộc lễ này được tốt đẹp thêm nên định tổ chức một cuộc tranh Coupe Ping pong thiệt lớn. thuở nay chưa từng có : nhằm ngày chúa nhựt 8 Juillet 1934 tại nhà hội Annam S.A.M.J.P.I.C. số 98 đường Galliéni, Chợ-quán.**

Ban tổ-chức định mời hết thảy các chiếc vợt cừ ở Đông Dương đến dự, sẽ mời vô-địch Tất và Thành I và Thành II ở Namvang, Thoại và Quách Lại ở Soctrang, Mạnh và Hậu ở Châu-đốc, Thục ở Vinh, Cương và Chất ở Nhatrang đến thử tài với các tay cừ ở Saigon

Cuộc trang giải này sẽ có quan thống-đốc Namkỳ và phu-nhơn và quí ông tay mắt đến xem. Anh em ham mộ Ping-pong nên dự bị sẵn đi dặng bữa 8 Juillet có ra tài

Bảng tên kể từ ngày nay cho tới ngày thứ tư 4 Juillet 1934 tại nhà M. Triệu-văn Yên, 94-96 Bd Bonnard-Saigon.

Mỗi người phải đóng 0$30 tiền độ droit d'engagement.

Phần thưởng thứ nhứt một cái coupe thiệt đẹp của ban tổ chức « Tuần lễ nhi đồng » hễ ai chạy người về địch.

Phần thưởng thứ nhì của ông Đỗ như-Liên thương gia ở đường d'Espagne hiến cho người đi tới đợ chót.

Điều lệ sẽ đăng sau.

NHỜ ĐỌC

Pháp-hoa Việt từ thoại

Kết-quả đua ngựa

ĐỘ THỨ NHỨT

Vang-dài	nhứt	1$30
id	nhì	1.10
Đạm-ly-vân	»	1.40

∴

ĐỘ THỨ NHÌ

Anh hùng	nhứt	1.30
id	nhì	1.10
Popenh	»	1.60

∴

ĐỘ THỨ BA

Đạm-vàng	nhứt	2.00
id	nhì	1.30
Vang-huê	»	2.40
Petite sportive	»	4.20

∴

ĐỘ THỨ TƯ

Kim ngân-hoa	nhứt	7.80
id	nhì	3.10
Nữ-ngân huê	»	2.70
Ô-vân	»	1.90

∴

ĐỘ THỨ NĂM

Lê-huê	nhứt	5.30
id	nhì	1.60
Đạm-phi-vân	»	5.70
Vang-rồng	»	2.20

∴

ĐỘ THỨ SÁU

Sun	nhứt	2.40
id	nhì	1.40
Ngọc em	»	2.60
Đạm-bạy	»	3.40

∴

ĐỘ THỨ BẢY

Hồng-sang	nhứt	1.90
id	nhì	1.30
Đạm bạc	»	2.20

DOUBLE EVENT

Kim ngân-hoa - Sun

3i$90

Thân-Công

Vấn-đề Thái bình-dương

(*Tiếp theo trương nhứt*)

Đương thương mãi với các dân tộc có chăm bước trên đường văn-minh kỹ-nghệ, Mỹ thấy rõ Tàu sẽ là một thị-trường trọng yếu cho các đồ chế tạo của mình nhưng lại gặp ngay Nga và Nhựt cũng toan chia năm xẻ bảy nước Tàu. Trong hai nước đó, Mỹ sợ nhứt là Nhựt, vì Nhựt lúc nào cũng lỏ ra cái thái độ cường ngạnh với Liệt-quốc và thường bỏ giọng khẩu khích Mỹ luôn luôn. Mỹ thấy rõ Nhựt toan chiếm đoạt quần-đảo Phi-luật-Tân cho không nổi nương dựa ở Thái-bình-Dương. Rồi thừa cơ đụ đem binh đến đánh thình linh, Mỹ có hải quân hùng cường đến đâu đi nữa cũng không trở tay kịp. Bởi vậy Mỹ thường tìm phương nào thế ắt o kéo Liệt-quốc về với mình động đối với Nhựt. Trước hết Mỹ xin hội Quốc liên xử thắt Nhựt, bình Tàu, trong vụ Mãn châu, rồi ngay khi thống-thống Roosevelt lên ngôi, Mỹ lại tuyên-bố thân thiện với Nga, là một nước tử hồi nào vẫn nghịch với Mỹ vì chủ nghĩa khác với Mỹ. Mỹ kết liên với Nga, bình-vực Tàu ấy chẳng qua là kiếm vi cảnh để đánh với Nhựt.

Nước Anh thấy ba nước kia đang xâu xé nước Tàu, lại đi để cho quyền lợi của mình mất vào tay kẻ khác sao ?

Nước Anh có rất nhiều địa thế quan hệ ở Cực-đông, như là Singapour là một hải khẩu trọng yếu hơn hết, tác là một cái cửa cái thông thương Đông phương với Tây-phương. Trên lúc có chiến tranh, thì Anh sẽ lấy Singapour làm đồn hải-quân ở Cực đông và ngăn lấp được đường thông thương của tàu các nước khác. Bình lực của nước Anh rất hùng cường ở Cực-đông, nước nào có gây cuộc binh

PHONG QUẢNG-CÁO

và

Trường xe hơi

Lấy giấy xe nhỏ 2$5—Xe lớn 3$5

Học mau — Giá rẻ

TRỊNH-HƯNG-NGÃU.

95 bis, rue Lagrandière, Saigon.

SỨC KHỎE HOÀN TOÀN

Nhức đầu, đau bụng, sôi ruột, buồn nôn, [illegible] là mệt phải, [illegible] không được [illegible] buổi con [illegible] grain de Vals [illegible] mỗi sự khó [illegible] cho cơ quan tiêu hóa cũ động đều đặng.

Trong hoàn-trường

Theo nghị định quan Thống-đốc Namkỳ ngày 20 Juin 1934 :

Ông Nguyễn-văn-Hai, Thủ-ký, Đông-pháp hạng 5, đang tùng-sự tại Gòcông, được lịnh đổi đi Tânan tùng sự tại sở Thủ-ký mới lập ra.

Ông Phạm - văn - Hy, Thủ-ký Đông pháp ấn tiền ngày, mới bổ dụng, được lịnh đổi đi tùng-sự ở sở Thu-ý Gocông, thế cho ông Nguyễn văn-Hai, Thủ-ý Đông pháp đổi đi nơi khác.

Thầy Huỳnh-văn-Trang, ở Tuđưỡng chữ thuốc hạng sáu, tùng-sự tại vườn Bách-Thú Saigon, được lịnh đổi đi Tânan tùng-sự ông Thủ-ý Đông-pháp ở đó

Thầy Chung-văn-Dần, điều-dưỡng chữ thuốc tập-sự, mới bổ dụng, được lịnh đi tùng-sự ông Thủ-ý Đông pháp ở Longxuyên.

Thầy Đỗ - văn - Trước, điều dưỡng hậu bổ hạng ba, tùng-sự tại nhà thương Cho quán, được lịnh đổi đi tùng sự ở Cần-nôn thế cho thầy Tăng-lai Ký, chết.

Những vị sau đây đặng trúng tuyển trong kỳ thi vào ngạch Thơ ký bút toán hạng tư ở các phòng văn Soái-phủ Namkỳ và các tỉnh.

Nguyễn-văn-Vân, Thơ ký bút-toán hậu bổ tùng sự ở phòng văn hạng nhì ở Soái phủ.

Tu-văn-Qui d°

Phan-quan-Tu d°

Phạm-vo-Ky Thơ ký bút toán hậu bổ tùng sự ở phòng văn hạng ba ở Soái phủ.

Thầy Trương-văn-Quan, Thơ-ký địa-hạt hạng năm ở Longxuyên, tùng sự tại sở Quản-thủ địa bộ Langxuyên, được lịnh đổi đi tùng sự ở sở Quản thủ địa-bộ Saigon, theo đơn của thầy xin

Ông Trương - công - Thuân, Huyện hạng ba, tùng sự ở Rạch giá được phép nghỉ một năm không ăn lương, theo đơn xin của ông, kể từ ngày 22 Juin 1934, là ngày mãn hạn nghỉ ba tháng của ông xin về việc riêng.

đao khỏi lửa, lật cũng phải kiếng nể Anh mà nhường chức trọng tài cho Anh ở Thái-bình-Dương vậy.

Nước Pháp cũng chiếm một cái địa vị trọng yếu ở Thái-bình Dương Nước Pháp có một thuộc địa phong-phú tốt đẹp hơn hết là xứ Đông-pháp. Xứ Đông-pháp sau nầy sẽ là cái bánh-công để cho Pháp liện bẻ leo lên đó ngó ra Thái-bình-Dương mà xem các nước đánh nhau. Nước Pháp chỉ lo gìn giữ thuộc-địa mình mà cũng không muốn xâm chiếm đất các gì của ai, nên nếu sau nầy Thái bình Dương có sanh biến, nước Pháp ắc tuyên-bố giữ địa vị trung lập. Cho nên cái địa vị của Pháp không ăn thua gì đến trận giặc sau nầy.

Xem thế thì biết chỉ có ba nước trên : Nga, Nhựt, Mỹ là hăm hở với nhau gây hơn hét, vì nước nào cũng toan chia xẻ nước Tàu, giữ ngôi bá chủ ở Đông phương.

Vậy mai sau nầy Thái bình Dương có nổi cơn sóng gió, thì ta nên biết rằng lại ba nước trên sanh chuyện, rồi lối kéo luôn các nước trung-lập vào hùng một cuộc.

Chừng nào xảy ra trận khói lửa ở Thái-bình-Dương, ta hay đợi thời giờ trả lời.

SAVON MARSEILLE

hiệu « LE GAULOIS »

72 phần dầu (72%)

Tốt mà rẻ

Bán là 0$20 một kilo

Lời rao

Lời rao cho nhơn dân hay rằng chiếu theo lời nghị ngày 28 Novembre 1927 bản bổ giám khảo thi cấp bằng cai-máy và cấp bằng tá-công sẽ nhóm tại Saigon ngày 26 Juillet 1934 đặng thi cấp bằng cai-máy và ngày 30 Juillet 1934 đặng thi cấp bằng tá-công.

Đơn xin thi thì thâu tại Tòa nhứt-đinh Hiệp lý Nam-kỳ cho đến ngày 15 Juillet là ngày chót, đã là đơn xin thi cai-máy, còn đơn xin thi cấp bằng tá-công thì thâu cho đến ngày 17 Juillet là ngày chót.

Phải đính theo đơn ấy những giấy tờ kể sau nầy, giấy tờ ấy phải có thị nhân cho đã phép.

A.— Phải đính theo đơn xin thi cấp bằng cai máy :

1 là — một cái giấy chứng tuổi và danh tánh thiệt của người xin thi ; người xin thi phải được ít nữa là đặng 20 tuổi kể tới ngày thi ;

2 là — một tờ sao lục án tòa hay là giấy lộ khác thay vì sao lục án tòa.

3 là — một cái giấy của cước hay là sổ bìn người có gắn hình ;

4 là — giấy chứng thiệt hay là giấy gì khác làm cho biết rằng :

A) nể người xin thi cấp bằng cai máy hạng nhứt hay là hạng nhì nể máy dụng lực hơi nước sôi.

1.— Người xin thi đã có làm thợ hay là học tập nghề rập máy, thợ tiện thợ trèn, nghề tiện đồ thiết khí hay là có học coi máy, coi lửa đã được bao lâu ;

2.— Có làm nghề coi máy đã được bao lâu dưới tàu khải thiệt có chạy đi.

B) nể người xin thi cấp bằng coi máy dụng hơi nể :

1.— Đã coi làm thợ hay là học tập nghề rập máy, thợ tiện, thợ trèn, nghề làm đồ thiết khí hay là có học tập coi máy đã được bao lâu ;

2 — Đã coi làm việc dưới tàu về nghề coi máy dụng lực hơi nể hay là hai đời kia ; trong, mà làu lắp thiết có chạy đi làm việc đã được bao lâu.

C) nể người xin thi coi máy điện-khí ;

1.— Đã có làm thợ hay là học tập rập máy, thợ tiện hay là làm thợ điện đã được bao lâu ;

2 — Đã coi máy điện đã được bao lâu hoặc dưới tàu có chạy đi hoặc trong nhà máy điện có chạy.

B) nể người xin thi cấp bằng đã-công ;

1 là — giấy chứng tuổi và danh tánh thiệt của người xin thi, người xin thi phải được ít nữa là đặng 25 tuổi kể tới ngày thi ;

2 là — một tờ sao lục án tòa hay là giấy tờ khác thay vì sao lục án tòa ;

3 là — giấy chứng thiệt hay là giấy gì khác làm cho biết rằng người xin thi đã có hành thuyền được bao lâu ;

4 là — giấy cản cước hay là sổ bìn nể có gắn hình, phải có thị nhận đã phép ;

Đơn nào không có đính theo cho đã các giấy tờ ấy thì bị bất không thâu.

Người xin thi bị phải biên coi đặng bộ thuế thân về làng nào, tổng nào, hạt nào, bao lâu châu-thành nào.

Người Trung-quốc và người ngoại-quốc phương Đông phải bổn số hiện giấu thông hành, đặng bộ tại đây và thuốc về bao nhiêu.

Thay mặt cho quan Thống - đốc Nam-kỳ, quan Hiệp-lý Nam-kỳ,

BRASEY.

Một sòng cờ bạc ở Chợ-lớn bị bắt

Mới hôm rồi, lối bốn giờ rưỡi chiều, sở tuần-thành ở Cholon có bắt được một sòng bài ở đại-lộ Charles Thomsan ở Cholon

Có 8 thầy có 8 người bị bắt, trong đó có hai người đàn bà chủ chứa.

Hai người nầy đã bị giải tòa. Còn mấy người kia thì được thả ra, sau khi ông có lấy tên và chỗ ở.

Một việc rất hiệp và lợi cho người

Savon Việt - Nam tốt hơn những savon khác vì dùng dầu tốt, dùng hóa-học xấu dùng theo kiểu Marseille.

Vì vậy nên dùng savon Việt-Nam không mộp tay, chà nó không nhớt và ít hơn savon khác.

Chẳng những tốt hơn savon lâm tại Đông-dương mà thôi, savon Việt-Nam còn tốt hơn savon Marseille đem qua nước Nam mình nữa.

Muốn biết tốt xấu, lấy một thao nước, bỏ một cục savon Việt-Nam và một cục savon khác cũng bao lâu savon khác tiêu hết, savon Việt-Nam còn lại nhiều hơn nhứt. Dùng savon xấu thì y phục mau vàng, mục, vì xoade cause ligue trong savon thường không hòa hết ra savon nên làm ho y phục mình mau mục. Dùng savon xấu mà tắm gội thì nó rất hại da in-cùng vì soude caustique còn trong savon xấu. Dùng savon xấu giặt nó nhớt tay và phá xã nước nhà đa lắm.

Dùng savon Việt-Nam thì khỏi lại sự trắc trở ấy.

Thuở nay người mình chưa có làm việt chi tốt hơn đồ ngoại-hóa mà nên người Việt-Nam là giúp đồng-bào mình lại hiệp bạc mình ở trong nước.

Cả thảy như người mình chung đồ nội hóa mà mình nên cổ động cho đồ người mình làm, ấy là bổn phận của người biết thương quê hương.

Thuộc địa Nam-kỳ

SỞ QUẢN THỦ ĐỊA BỘ

PHÒNG VĂN CANTHO

Lời rao mở hội tra cứu về các quyền trực tiếp về điền thổ đã cước trong địa bộ cũ của làng Nhơn-ái, tổng Định-bảo (Cantho).

(Từ số 8.026 tới số 4.619)

Quan quản thủ địa bộ tại Cantho cho nhơn dân hay rằng đã mở cuộc tra cứu đặng chỉnh đốn các quyền trực tiếp đã cước trong địa bộ cũ của làng Nhơn-ái, tổng Định-bảo (Cantho).

Cuộc tra cứu ấy thi hành theo điều 343 của chỉ dụ ngày 21 tháng hạy Langsa năm 1925 mà đã có chỉ dụ ngày 23 tháng mười một Langsa năm 1926 sửa lại và sẽ mở luôn luôn trong một năm kể từ ngày của số nhựt báo công văn Nam-kỳ, có in hành lời rao nầy.

Những người nào mà có cang dự đến thời có phép gởi các lời khai của mình đoán là hữu ích cho quan quản thủ cho đặng làm, chắc chắn, hoặc đặng thêm cho đủ, hoặc đặng đối nại các khoản khai ra trong địa bộ và các tờ khác.

Lời khai nào hay là lời ngăn cản nào gởi sau ngày hai mươi một tháng sáu Langsa năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm thì sẽ chẳng đặng thâu chấp.

Tại Cantho ngày hai mươi hai tháng sáu Langsa năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Quan quản thủ địa bộ,

H. GUERET.

INSTITUTION

«CHẤN-THANH»

15 CẦN PHỐ TRỆT: *1 à 15 entrée 54 Marchaise.*

15 CẦN PHỐ LẦU: *44 à 72 rue Marchaise-i-SAIGON.*

Gần Chợ Mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

Trường có hơn 500 học sinh vừa học trong vừa học ngoài. Trường dạy từ Cours Enfatin đến lớp 4ème Année. Trường có hết thảy 21 thầy giáo, cử-nhơn văn chương, toán-học cách trí, triết-học, hác vát, cao đẳng sư phạm cao đẳng công chánh, tú-tài tây, tú-tài bổn xứ, tốt nghiệp thành chung.

Trường được nhiều học sinh đậu trong các kỳ thi tại Saigon. Trường sẽ bớt học phí xuống rất nhẹ

Đến tháng Août 1934 sẽ xin mở thêm một trường ngành dạy đủ các lớp tiểu-học và cao đẳng tiểu-học (Ecole primaire et primaire supérieure) tại châu thành CANTHO.

Đốc-học và Chủ nhơn :

Ngày tái giảng:

3 AOUT 1934

M. PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi Cựu Giáo-học (Professeur) trường Collège de Cantho.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm soát Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

26, đường Chaigneau -:- SAIGON

CHO VAY : có thế nhà, phố ở thành sau nầy :

Saigon-Cholon

Cantho

Bentre-Bienhoa

Mytho

Nam-Vang

Sadec

Xin viết thơ ngay hay là đến thương nghị với

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM ở SAIGON, PHNOMPENH.

Hội vui lòng tiếp rước và trả lời. Giấy tờ làm mau mắn và tin nhiệm

THUỐC ĐIẾU

GAULOISES

THƠM NGON - GIÁ RẺ

CÓ BÁN Ở CÁC TIỆM

Đại-lý Độc quyền khắp Đông-Pháp:

L'Union Commerciale Indochinoises & Africaine

135, Boulevard Charner — Saigon

MỖI NGƯỜI HỌC-TRÒ NÊN BIẾT

PHÉP MẦU THI ĐẬU

Hỏi trong một trăm người học-trò đi thi đậu bằng cấp rồi, bất kỳ là bằng Tú-tài, Địa-lớp, hay Sơ-học thì hết 99 người đều trả lời rằng : « Nhờ học thuộc gấu thi, tôi có đọc những quyển sách « Résumés Aide-mémoires » nên nhớ dai lắm. Vì thi gặp đề thi về triết-học, toán-học, địa-dư, sử-ký, hóa-học, vật-lý-học, tôi làm mau hơn và hay hơn các anh khác. »

TẠI NHÀ IN UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA

Có bán đủ các thứ sách Résumés Aide-mémoire

VIN

TONIQUE & BI-NUTRITIF

Du Docteur **RIF**

Vệ-sanh TỬU

của *Lương-y* RIF chế ra

Thứ thuốc rượu này là vị đại bổ làm cốt cùng là trán kiện tinh thần, bất kỳ là bao nhiêu tuổi đều uống được. Nhưng kẻ tuổi cao khí lực suy giảm nên thấy ngày xuân đã thần mỏi, hễ uống rượu này vô, thì ắt tăng cả lần hành động mắt mạy tươi tốt coi như trẻ, lại mạnh hơn nữa.

Còn con nít liệt nhược đàn bà, mất máu, có huyết bạch, có chửa, nhưng kẻ hao tổn tinh thần, hễ uống rượu này vào thì mạnh mẽ lắm bội, da mặt đỏ sáng, tinh thần trán kiện.

Giá mỗi ve là ba đồng bạc

Có trữ bán tại tiệm thuốc Tây đường Marins số 190-192, Cholon.

Dépôt Pharmacie Franco-Chinoise 190 192, Rue des Marins, CHOLON

ĐỒNG PHÁP NGÂN-HÀNG

ĐƯỢC HƯỞNG ĐẶC ÂN CỦA CHÁNH-PHỦ LẬP RA NĂM 1875

Hội sắc danh vốn 130 000 000 quan

Vốn đồng (tất: 120.000.000 quan — HỘI QUẢN:
Vốn tiền trữ tới ngày 31 12-33: 98, Rue Neuve-des-Petits-Champs
130.000.000 quan — PARIS (VIIe)

Chủ tịch Hội-đồng Quản-trị: M. René THION DE LA CHAUME
Tổng Giám-đốc: M. PAUL BAUDOIN

Tổng đại-diện: INDOCHINE

CÁC CHI-NGÁNH VÀ ĐẠI-LÝ

TRỰC HỘA	ĐỒ-G-PHÁP	CÁC XỨ KHÁ
CANTON	SAIGON	BASSEIN
PORT-SAID	BATTAMBANG	
HANKEOU	CANTHO	DJIBOUTI
HONGKONG	DAIPHO	
	HANOI	NOUMÉA
PÉKIN	HUÉ	
	PAKNINH	PAPEETE
SHANGHAI	PNOMPENH	
	QUINHON	PONDICHERY
TIENTSIN	TOURANE	
	VINH	SINGAPORE
YUNNANFOU		

GIAO TIẾP KHẮP ĂN NGỮ BẰNG TRÊN TOÀN CÕI

Làm đủ các thứ việc ngân-hàng và hối-đoái các

CHI NGÁNH Ở SAIGON — QUAI DE BELGIQUE

R.C. n° 6

CHO MƯỢN TỦ-SẮT

Cỡ các tủ (tính theo bề phân)	Thời hạn và giá tiền mướn			
	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Nhỏ 15 × 35 × 50	2500	$250	$500	10 00
Trung 15 × 52 × 50	4.00	7.00	10 00	20.00
Lớn 30 × 52 × 50	7.00	10 00	15.00	30 00

Đại-tiện táo-cấp dính ra nhiều bịnh.
Nếu muốn khánh khoi, xin dùng :
thứ thuốc VÉRITABLES "GRAINS de SANTÉ du Docteur FRANCK"

GRAINS de Santé du Docteur FRANCK — La boîte de 60 pilules

RẤT THẦN HIỆU
RẤT TIỆN
RẤT DỄ

Bán ở khắp các hàng bán-thuốc tây.

Tin tàu tới

Ở Pháp lại

Le Désirade 6 Juillet (C.R.).
L'Entrecasteaux 7 Juillet (C.R.)
Le Chenonceaux 9 Juil (M.M.).
Le Yaou 13 juillet (M.M.).

Ở Bắc và Trung-kỳ về

Le Dupleix 28 Juin (C. R.)
Le Porthos 9 Juillet (M. M.)
Le Claude Chappe 7 Juil. (M. M.)

Ở Trung-hoa về

Le Jean Laborde 6 Juil. (M.M.)

Ở Singapore về

Le G.G. Merlin 26 Juin (S.A. M.M.)

Tin tàu đi

Qua Pháp

Le Cap St-Jacques 27 juin (C.R.)
Le Duplex 1er juillet (C.R.)
Le Jean Laborde 8 juil. (M.M.)
Le Porthos 12 juil. (M.M.)
Le Tonkin 13 Juil. (M.M.)

Ra Trung bắc-kỳ

Le Claude Chappe 10 Juil (M.M.)
L'Entrecasteaux 9 Juin. (C.R.)
Le Desirade 8 Juillet (C. R.)

Qua Tàu và Nhựt-bổn

Le Félix Roussel 26 Juin (S. M.)

Qua Singapore

Le G. G. Van Vollenhoven 27 Juin (S. A. M.M.)

Đâu-võ! Đâu-võ.

Một cuộc đấu võ kịch liệt tại Sadec để tranh chức Võ-Địch miền hậu giang.

Trong ba đêm 12, 13 và 14 Juillet 1934, nhằm 1, 2, 3 tháng sáu Annam.

Võ-Sĩ chia làm ba hạng, có phần thưởng riêng, xứng đáng cho người Võ-Địch trong mỗi hạng.

1°— hạng lớn từ 57 kilos sắp lên. Võ-Địch được thưởng 1 cái medaille, giấy ban khen và $30$00.

2°— hạng vừa từ 50 kilos. Võ-Địch được thưởng 1 cái medaille giấy ban khen và 20$00.

3°— hạng nhỏ từ 50 kilos sắp xuống. Võ-Địch được thưởng 1 cái médaille, giấy ban khen và 15$00.

Mỗi độ đều có tiền độ riêng.

Có nhiều Võ-Sĩ danh tiếng đã đăng tên rồi. Ai là người Võ-Sĩ, ai là người có công Ân học bấy lâu, hãy mau mau đăng tên thêm cho đông, trước để chấn hưng điệu võ nước nhà, sau là dùng dịp trổ tài, ra sức, làm cho nức tiếng, rạng danh mình và khỏi uổng công ân học tự bấy lâu.

Đăng tên hay là muốn hỏi đều chỉ xin do nơi M. Nguyễn-quang-Lâm, Hương-Hào làng Tânvinhhòa. (Sadec).

THUỐC

« VÒNG CẨM-THẠCH »

RẤT THƠM NGON

Hãng I.U.C.I.A. vừa phát-mại thứ thuốc lá hiệu JADE (Vòng cẩm-thạch) hút vừa thơm, vừa ngon, giá bán rất hạ, mỗi bao 20 điếu ma chỉ bán có 5 xu thôi.

CỨ MỖI NGÀY tại uống MỘT VIÊN THUỐC HƯỚU CỦA ÔNG Lương-y DEHAUT uống trước khi đang com, thì CHẮC HẲN KHỎE MẠNH LUÔN

NƯỚC BÃO, ĂN KHÔNG TIÊU, HÀNG BAO TỜ, CÔNG MẤT, KHÔNG THU THỜI.

Bán tại: Nhà ông Lương DEHAUT, 167 Phường Si-Doka Phnom-Penh, cùng khắp trong mấy tỉnh Quốc.

Trong vùng đất = Việt =

Giá lúa gạo báp

Tại Saigon ngày 23 Juin 1934.

Gạo (*Chưa kể tiền thuế, bao lấy luôn— Mỗi tạ 60 ki-lô 760*)

Gạo nhỏ 1, 25% tấm . . . . . từ $ 6 64 tới $ 6 66
Gạo nhỏ 2, 40% tấm . . . . . từ $ 6.56 tới $ 6.58
Gạo nhỏ 2, 60 tới 65 % tấm. . . . . từ $ 4 46 tới $ 4 48
Gạo lức 5% . . . . . từ $ 1.40 tới $ 1.42
Tấm nhỏ 1 và nhỏ 2 . . . . . từ $ 1.38 tới $ 1.40
Tấm nhỏ 3, 5 . . . . . từ $ 1.25 tới $ 1.28
Cám trắng . . . . . từ $ 0.60 tới $ 0.65
Cám gạo lức . . . . . từ $ 0.30 tới $ 0.40

Lúa (*Chở đến nhà máy Cholon, bao lấy luôn — Mỗi tạ 68 ki-lô*)

Lúa xay gạo thượng hạng . . . . . từ $ 1.15 tới $ 1.17
Lúa xay gạo nhỏ 1 . . . . . từ $ 1.11 tới $ 1.14
Lúa nhỏ 2, 40 %, Nhựt-bổn . . . . . từ $ 1.06 tới $ 1.08
Lúa nhỏ 2, 50 tới 55 %, Java . . . . . từ $ 1.01 tới $ 1.06
Lúa xấu . . . . . từ $ 1.02 tới $ 1.04

Báp đỏ (*Bán tại Cholon 100 ki-lô, giá tháng 5 — 4$65 tới 4$75*).

VẠNG-THÁI CÔNG-TY

mua bán lúa gạo và báp, ở Cholon-Binh-tây
số 45 đường Paikao, dây thép nói N° 155 Cholon

Ông NGUYỄN-CHIỀU THÔNG làm Quản-lý (Directeur) xin tỏ cho quí ông điền-chủ đặng thấy bổ thương hiệu của Công-ty Vạng-Thái.

Một cái nhà máy xây lên nhứt ở tại Cholon Bình tây là nhà máy Société Française des Distilleries de l'Indochine (kêu là hãng rượu Fontaine) mới ngày xay chừng ba chục ngàn giạ lúa, lãnh xay mướn cho Công ty Vạng-Thái. cảm vì tấm nhỏ cho về p ần nhà máy lấy mà Công-ty Vạng-Thái còn phải trả thêm tiền xay mướn mỗi tháng trên hai chục ngàn đồng.

Bề thương mãi của Vạng-Thái như vậy, mà mỗi ngày ông Nguyễn-chiêu Thông mua lúa phần nhiều đều là của khách-trú ở tại Cholon, còn mấy ông điền-chủ ít ai biết.

Nay nhơn dịp nầy quí ông đại điền-chủ ở Lục-tỉnh có ghé rành lên Cholon chơi, xin mời ghé tại Công ty chúng tôi cho biết. Khi bán lúa kêu dây thép nói cùng đặng Công-ty chúng tôi mua mỗi lần ít nữa là 10 000 giạ lúa (cho đủ chở một chiếc).

VẠNG-THÁI CÔNG-TY kính mời

5 Juillet là ngày gì ?

Ngày 5 Juillet là một ngày đáng ghi nhớ, là một ngày vui chơi nhiều hơn hết trong hãy ngày « Tuần-Lễ Nhi-Đồng ». 5 Juillet là ngày hội hiệp của trẻ em tại Hội-quán Annam 98 Boulevard Galliéni (Choquan), là ngày mà tất người già chỉ kẻ trẻ đều có thể vui chơi thỏa thích.

Ai muốn vui chơi một cách rẻ tiền, đến bữa đó nhớ vào Hội-quán Annam.

GÂY MÔN

Thuốc SIROP de DESCHIENS

Có bán tại nhà in Union NGUYỄN-VĂN-CỦA
57, Rue Lucien Mossard. — SAIGON

TUẦN LỄ NHI ĐỒNG

Tuần-lễ Nhi-đồng sắp tới đây,
Đồng bào tưa kíp phải ra tay.
Bo công bo của cùng con trẻ,
Dắt bọn thiếu niên khỏi chốn lầy.

∴

Rét lạnh không ai giúp đỡ dần.
Ma nghèo ma bịnh dập vùi thân.
Thuốc không có uống cơm đau ốm.
Xót xảy nầy chu ngỏa quốc-dân.

Xót xảy nầy chung cả quốc-dân
Ra tay tế-độ mới người nhân
Có g nhiều cua lt, ơn ngàn lượng
Bỏ thí khuyên ai giúp một phần

Lầm than đói rách bọn nhi-đồng
Hé nợ ngói lợ chang đoái trông?
Hậu vệ quốc-gia nơi lũ trẻ,
Mau mau tự cứu giống nòi Hồng

∴

Phương thức thi Brevet élémentaire và Brevet d'Enseignement primaire supérieur

Anh em học sanh sắp đi thi bằng Brevet Elementaire và Brevet d'Enseignement primaire supérieur năm 1934 nên mua một bổn chương trình của Chánh-phủ đã định sẵn.

Có chương-trình, đỡ coi học đi thi đỡ đáng lắm.

Bổn chương trình nầy mới in xong có trữ bán tại *nhà in Imprimerie de l'Union 57, Rue Lucien Mossard*. Giá mỗi bổn là 0 $ 05

∴

ĐẾN NGÀY THỨ TƯ 1er AOUT 1934
khai giảng
Trường tư «LYCEUM PAUL DOUMER»
Boulevard Gallieni Saigon-Cholon

Ở Nam-kỳ chỉ có trường tư nầy được phép dạy:
1) Tú-tài tây.
2) Cao-đẳng tiểu học, sơ đẳng tiểu học Pháp quốc và Bổn xứ.

∴

Để cho học trò đi thi đỗ các bằng.

Trong nhà trường ấy trẻ em có thể theo học từ lớp đồng ấu đến lớp Tú tài để đi thi học sơ-học, thành-chung tốt nghiệp cho tới bọn Tú-tài Bổn quốc.

∴

Do ông LEURET le PERRON
Cử nhơn Văn chương, Triết-học Cựu sinh viên Trường tư « Đại học sư phạm » ở Paris Cựu Chánh viên Phòng « Cứu tế xã-hội » ở Đông-dương người đã sáng lập Trường Lycéum libre Hồng Bàng ở Hanoi ngay năm đầu trường nầy cũng được kết quả mỹ mãn: 145 học trò đậu các kỳ thi.

∴

Có các ông giáo Tây, Nam. Cử nhơn, Tú-tài, Tốt-nghiệp các trường Đại-học ở Pháp hay Hà-nội, đều là những người chuyên môn đã lão luyện nhiều.

∴

Chính ông Leuret đích thân dạy pháp-văn đủ cả các lớp.

∴

Chương trình theo chương-trình các trường Lycées, écoles Primaires supérieures và Primaires.

Dạy: Pháp-văn. La má, Hy-lạp, Hồng-mao, Quốc văn, tiếng Trung-hoa.

Tinh học, Khoa-học. Triết học, Thể-thao.

∴

Tiền học tiền ăn rất nhẹ.
Có nhận:
1) học-trò ở trong,
2) học-trò ở buổi trưa,
3) học-trò ăn ở ngoài mà buổi trưa buổi tối đến trường chăm nom cho.
4) học-trò ở ngoài

Học trò con gái cũng có thể đến học được.

Học trò các lớp sơ học ở xa trường thì trường có cho xe Auto đi đón và đi đưa.

Học trò nào muốn đi xe đến xe đó từng tháng thì trường cho giấy mà được giảm bớt tiền nhe xuống.

∴

Trường cất ở chỗ đất rộng:
Có 300m. mặt tiền.
Có m2 đất cho học trò chơi, tập thể thao.
Rất đáng theo phép vệ sanh.

∴

Muốn hỏi điều lệ xin đến hoặc viết thơ cho:
Monsieur LEURET
an secré ariat provisoire du Lycéum
107, Boulevard de la Somme — SAIGON
Lời dặn 1) ở xa muốn xin cuốn điều lệ thì định theo thơ một con có 0 $ 05.
2) năm nay lưu học sinh (internes) có xỏ nhứt định, phải viết giấy xin gởi cho trước.

Một việc phát minh tối tân
Hột xoàn Huê-kỳ

Những hột xoàn nầy giống hệt những hột xoàn thiệt, xuất tiền, cũng sáng ngời, cũng rực rỡ. Hột xoàn nầy có thể dùng cắt kính được như xoàn thiệt. Có bảo-kê lửa đốt giữa thép và ác xít, đâm, không làm hư được. Những tay buôn xoàn cũng không tìm phân ra được nếu để chung xoàn nầy với xoàn thiệt. Chúng tôi chưng một món đồ Hột đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.

Giá mỗi cặp ra:
5 đồng

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn nầy có thể gởi lãnh hóa giao ngân tại đâu cũng được. Tiền gởi 2$50 Nếu ai mua trả 1 lần trước thì khỏi trả tiền gởi. Chúng tôi lãnh có những bạc giấy và ngân phiếu cả giá trị.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để nhận cả rõ, bông tai, vòng, thì rất tốt. Các ngài có gởi thơ mua xin biên giá tiền, số xoàn và số cỡ ra. Gởi thơ cho:

Cie Americaine de Diamants
346 Dato Xramat Road,
Boîte postale 250
Penang, Straits Settlements

Gởi thơ xin dùng tiếng Trung-Mao hay tiếng Pháp.

Đip may it có
Mau mau kẻo hết!!

Ai muốn biết một môn học lạ, ai muốn biết xem cát hôn mà đoán được vận-mạng, tánh tình, trình độ tri-thức, trai hay gái, tuổi tác bao lật bình một cách rất chắc chắn nên mua quyển « Cái hòn bí mật ».

Giá bán chỉ có một các. Ai muốn xin gởi hai con cò năm xu cho M. Viết-Bằng báo quán Lục-Tỉnh Tân-Văn Saigon.

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

Hội lập Tư-Bổn dưới quyền kiểm-soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

28 MAI 1934

VỐN CỦA HỘI: đã đóng rồi hết: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp.
SỐ BẠC CHO VAY để bảo kiết cho người mua vé đến ngày 31 tháng giêng 1934 là: 1.146.700.

HANOI	SAIGON	PNOMPENH
53, Dai-lô Francis Garnier	*26, đường Chaigneau*	*94, đường Galliéni*

CHỦ TỌA: Ông Bốc-phủ Vịnh ở Mytho, Thuộc viên Bản trị-sự Cổ-văn
DỰ-KIẾN: Ông Ponnou Delaffon và ông Nguyễn-văn-Thanh và có quan thanh-tra đương quyền kiểm soát các Hội tư-bổn Nam kỳ Kiêm-biên chứng kiến.

Xổ số hườn vốn cho vé Tiết-Kiệm

CÁCH THỨC **Số 2** XỔ SỐ LẦN THỨ 80

HẠNG BỘ SỐ 1280
được trúng ra

5 vé dưới đây, có đóng tiền tháng thường lệ, đặng lãnh số vốn định mua lập tức.

HẠNG-BỘ 1280

Số vé	Tên người chủ vé	Địa chỉ	Số vốn hườn lại
17717	Mme Truong-Nang Jaée Huynh-Mui	35 rue Marchaise Saigon	$4000
4595	Mlle Alberte Bez	Port de Commerce Saigon	$500
326	M. Lâm-ngoc-Xuan	Nôi Rang Faifoo	$500
12766	M. Nguyen-huu-Han	Thầy Giáo Caolanh	$250
14341	M. Nguyen-van-Nghi	129 rue Maréchal Foch Cacbang	$250

CÁCH THỨC **Số 3** XỔ SỐ LẦN THỨ 47

HẠNG BỘ SỐ 12
được trúng ra

2 vé dưới dây, có đóng tiền tháng đúng thường lệ, nên đặng lãnh số vốn định mua lập tức.

HẠNG-BỘ 12

Số vé	Tên người chủ vé	Địa chỉ	Số vốn hườn lại
902	Ngô-ngoc-Thanh	33 rue des Graines Hanoi	$1000
2003	Phạm-thị-Lan	79 bis rue Sadi Carnot Haiphong	$425

XỔ SỐ TRẢ TIỀN LỜI CHO VÉ CÁCH-THỨC SỐ 3

Số tiền lời chia tháng nầy là: 475$18.
Số 225 đặng trúng ra là vé 3500, nên 2 vé dưới dây được chia lời đồng phần số tiền lời tháng nầy.

Số vé	Tên người chủ vé	Địa chỉ	Số vốn định mua	Phần tiền lời đặng lãnh
225	Charles Pointillon	Trésor Rachgia	$500	$287,59
226	Dinh-van-My	Quai Saumure Phanthiet	$500	$237,59

Những vé nầy còn dự vào 2 cuộc xổ số của Vé Cách-Thức số 3 luôn luôn

Cuộc xổ số hồi vốn cho vé Tiết-Kiệm kỳ tới nhằm ngày thứ Năm 28 Juin 1934, bốn giờ rưỡi chiều tại Hãng-Chánh của Bổn-Hội bên cõi Đông Pháp, đường Chaigneau số 26, Saigon.

XIN LƯU Ý Cần dùng người có đủ tư cách làm Đại-lý cho Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAIQUES
Societé d'Exploitation des Etablissements
BROSSARD MOPIN
Kỹ nghiệp
Đồng lập từ năm 1909
số 3 đường Lucien Lacouture
CHODUI SAIGON

Gạch bông tối thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng XI-măn đủ thứ màu và các vật dùng đều ở Pháp-quốc lại. Giá bán hạ xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới Bổn-hiệu sẽ gởi cho.

Marque déposée

VỪA RA THÔNG THẢ
hãng ở đường L. Lacouture. — Chodui.
gần trại lính tập Ô-ma

My-thép đã tốt
(Adresse télégraphique:) BROSMOP. — SAIGON

Tuần-lễ Nhi đồng
CUỘC XỔ SỐ

Giá mỗi tấm 0$30
Số tiền cho trúng định số thấy là 3000 đồng chia ra như sau:

Độc-đắc trúng	500$ 00
Một số trúng	250,00
—	200.00
—	100,00
—	50.00

50 số trúng mỗi số 20,00.
90 số trúng mỗi số 10.00
Ngày xổ định vào ngày 8 juillet 1934.

Những giấy số nầy còn được vào coi những cuộc lễ vui chơi về Tuần-lễ Nhi đồng.

LỞ NGỨA SAU CHÂN
Hảo lào, ngứa ngáy bông da
và tất cả các bệnh ngoài da muốn chữa khỏi tức khắc thì nên hỏi
POMMADE
FLORENTINE
Bán thử ngay, sẽ thấy công hiệu phi-thường
Có hàng vạn người viết thơ mình tạ ơn...
E. ROCHER
Bán ở các hiệu thuốc ở toàn cầu.

PHÁP HOA VIỆT TỪ THOẠI
法華越辭話

Số 190

SOẠN-GIẢ: Cao-minh-CHIỂM, Trần-trọng-HẬP

C — Co.

Se concilier l'affectation đắc dân làm (được lòng dân đẹp lòng dân).

Se concilier l'est me : thọ nhơn tôn kính (cnju người tôn kính, thọ lễ tôn kính của người).

Conciser : 1 gián tiệp (vắn tắt); 2 gián khiết (câu nói vắn).

Concision : gián khiết (sự nói vắn tắt, câu nói vắn).

Concitoyen : 1 đồng quốc nhơn (người đồng một nước một quê, bọn đồng bang); 2 đồng thị chi dân (người một xứ, một thành thị, bạn đồng thành).

Conclave : 1 giáo-hoàng tuyển-cử hội (chỗ các đấng Hồng-y tể tướng hội lại chọn giáo-tông); 2 giáo hoàng tuyển cử hội hội trường (một nhà hội của tông-mục tể-tướng hội-đồng).

Conclaviste : giáo-hoàng tuyển-cử nhơn chỉ tùy-viên (quan tùy-tùng của đức giáo-hoàng trong khi tuyển-cử).

Concluant : xác chứng (hiệp lẽ đắc lý).

Conclure : 1 xác định (định đoan đích xác, làm cho hoàn tất làm cho xong); 2 quyết nghị (quyết nghị luận cho xong); 3 kết luận (kết luận bài giảng); 4 kết thúc (kết lại thúc lại).

Conclusif : kết cuộc (trọn cuộc, mãn cuộc).

Conclusion : 1 xác định (sự hoàn tất, sự cùng); 2 quyết ngôn (sự quyết nghị lại chọn rồi việc); 3 kết thúc (sự kết lại, thúc lại); 4 đoán án (sự đoán án) — danh-từ triết-học.

Conclusions : thỉnh cầu (thỉnh thác yêu cầu về việc kiện cáo).

Concoction : tiêu hóa (sự tiêu hóa) — danh-từ y-học.

Concombre : hồ qua (dưa dưa chuột, mướp).

Concomitance : 1 tương bạn (sự hiệp bạn đi chung); 2 cọng tồn (sự ở chung lộn).

Concomitant : tương bạn (tùy tiệp nhau); 2 cọng tồn (đều được sanh tồn).

Concordance : 1 phù hiệp (sự rập nhau, thuận nhau); 2 thích hiệp (sự vừa hiệp); 3 tương hiệp (sự hòa hiệp nhau đối g nhau).

Concorde : 1 giáo-hoàng dữ quốc-vương gian chỉ điều ước (tờ giao ước của đức giáo-tông với vua trong nước về việc đạo); 2 phá sản giả dữ trái quyền nhơn gian chỉ điều ước, phân tán hòa ước (điều ước, của người phá gia sản và người có quyền đòi nợ; hòa ước phân tán gia sản).

Concorde : 1 đồng ý (sự hòa thuận, đồng một lòng một ý với nhau); 2 thân thiện (sự thân thiết tử tế với nhau).

Concorder : 1 thân thiện (thân thiết với nhau); hòa hiệp (hiệp nhau, rập nhau).

Concourir : hiệp trợ (hiệp lại giúp, xúm lại giùm); 2 cạnh tranh (đua tranh).

Concourir au bien public : phò trợ công ích (giúp việc công ích).

Concourir pour une place : ranh vị (tranh giành ngôi thứ, tranh giành chỗ làm).

Concours : 1 hiệp trợ (khoa thi, hội thi, sự hiệp lại); 2 cạnh tranh (sự đua tranh).

Concret : 1 ngưng kết (đặc, đặc sệt); 2 cụ thể (có hình thể).

Nom concret : thiệt vật danh từ (danh từ dùng chỉ về những vật có hình thể) — danh-từ văn-pháp

Concréter (se) : ngưng kết (ra đặc, ra đông lại).

Concrétion : 1 ngưng tụ (sự đặc lại, đông lại); 2 ngưng khối (sự đông đặc lại thành cục).

Concréter onner : ngưng kết (đặc lại đông lại).

Concubinage : nam nữ gian phi pháp chi kết hiệp (sự trai gái, sự lấy nhau không có cưới hỏi, tư thông).

Concupiscence de la chair : nhục dục (tình xác thịt lòng mê dâm).

Concupiscible — Appétit concupiscible : thị dụ (lòng ham muốn, dạ ước ao).

Concurrence : cạnh tranh (đua tranh, giành giựt).

Faire concurence dans le commerce : cạnh tranh thương vụ, thương chiến (đua tranh trong việc buôn bán).

La concurence déloyale : gian tà chi tranh cạnh, lũng đoạn (sự đua tranh gian dối, sự lập kế gian hại một mình).

Jusqu'à concurence de : chí mỗ số (cho tới số).

(Còn nữa)

IMPRIMERIE DU LỤC-TỈNH TÂN-VĂN
Directeur-Propriétaire: NGUYỄN-VĂN-THIẾT.
57, Rue Lucien Mossard. — SAIGON

TIRAGE 3.500 EXEMPLAIRES
Le Gérant: LÂM-VAN-NGO.

PHỤ TRƯƠNG VĂN-CHƯƠNG

VĂN DU-KÝ

Tôi còn nhớ hôm nào đây, bạn tôi đưa cho tôi coi một đoạn văn tả cảnh sông Hương. Nguyên là một lối văn du-ký của bạn tôi viết ra, trong dịp bạn tôi đến chơi mặt nước sông Hương. Nên tôi chưa có lần nào để chơn đến bờ sông Hương, thì tha hồ bạn tôi dắt tôi đi đâu thì đất, hiển cho tôi biết bao là cảnh-trí thiên-nhiên ra ngoài sự tưởng-tượng của tôi.

Kỳ thật, bài văn của bạn tôi viết chưa phải là một bài văn du-ký, gọi là một « bài văn mô-phỏng » là đúng hơn, vì bạn tôi chỉ mô-phỏng theo các bài văn nói về cảnh sông Hương, hoặc-giả bạn tôi có đến đó, mà vì không có mắt quan-sát, quá thiên về sự tưởng tượng, thành ra bạn tôi bị cái mộng về sự đẹp dịu-dắt đến xa với cảnh thật đi.

Tôi không trách bạn tôi sao có bịa đặt nên cảnh sông Hương. Tôi chỉ nhơn sự bịa đặt của bạn tôi, mà vạch ra đây cái bịnh lâu nam của hầu hết các bạn làng văn. Cái bịnh đó, như bạn đọc đã biết, là khi viết văn du-ký, lại không chịu quan sát cho kỹ, tả-mạo cho đúng, không kháng-mộng rồi đến hỏa ra kẻ không chơn-thật trong khi viết văn.

Văn biết văn-chương là một môn mỹ-thuật, ai lại không muốn có cái đẹp ở văn! Tiếng đớn ở đêm trăng nghe ra hay, không sao nói được; hay, không phải tại vì người đớn đớn bản hay, bỏ ngón giỏi; hay, là vì tiếng đớn ấy hiệp với tâm-tình của thính giả và người đớn, hiệp với hoàn-cảnh mà gây ra cái âm-điệu thanh-tao ngào-ngọt làm xao-động con tâm đang như ngủ như say; tiếng đớn ấy mới là tiếng đớn hay.

Văn-chương có đẹp, không phải vì nó khéo trau chuốt khéo đeo gọt, ngoài bao phủ một lớp bông-hoa đề lòe người, mà gọi rằng hay. Văn hay, nội trong bấy chữ, cũng đủ thâu cả bầu trời gió vạn cặp mắt của người đọc văn, cũng đủ thấu đến tâm-tình của người đọc văn, mà lúc nào cũng thiết-tha mong mỏi sự chơn-thật, không thích sự lừa dảo người; văn như thế mới gọi là văn hay.

Vậy du-ký cần phải có đẹp, có hay, khéo theo mỹ thuật, nhưng cần yếu hơn là phải có chơn. có thật. Văn du-ký mà không có chơn, có thật, thì dầu có đẹp, có hay làm sao, nó chỉ khêu gợi mối tình-cảm phường-phất mơ màng ở người đọc văn, nó làm cho người đọc văn phải mê mẩn tâm-hồn trong một lúc, rồi lại khiến trở lạnh-lùng như giọ thoảng bến hè.

Văn du-ký không thiết đến tình-cảm, sự tưởng tượng chỉ chi cả. Nó chỉ thờ cái óc quan-sát, người viết văn du-ký phải có óc quan-sát; kẻ đọc văn du-ký phải có óc quan-sát; người viết kể đọc đều có óc quan-sát mới đặt đến cái chơn, cái thật, là hai cái nguyên-tố trong văn du-ký.

Bạn tôi tả cảnh sông Hương. Tôi, là người có biết cái phong-cảnh ở sông Hương tôi biết bạn tôi tưởng-tượng mà nên cảnh sông Hương, bạn tôi không chịu thờ cái chơn, cái thật, trong khi muốn viết một bài văn du-ký như bài tả cảnh sông Hương.

Mà nào có riêng gì bạn tôi! Có biết bao nhiêu văn-gia thì-sĩ ta chỉ ngồi ở bàn viết, cầm dầu cán viết vào miệng, chăm mắt vào cõi tưởng tượng, mà tả cảnh tả tình!

Năm nọ ngày xưa cùng tiếng đàn,
Em ngồi tựa ghế nét hân-hoan.
Tình quân kể mà em hỏi-hộp,
Đưa với giọng đàu nhịp ái-ân.

Ngày tháng qua mau chẳng đợi người;
Đường tơ đã vội đợi làm đôi.
Khúc đàn muốn gảy không rành-rẽ
Bỏi nét thu-ba dậm lệ rồi!

Vầng vẳng lại nay có tiếng đàn,
Ủ, tơ đã nối tiếc tình-tang.
Duy đàu nỗi được lòng không nỗi,
Hai mối ngàn năm khó chắp bằng!

Vang-vẳng đêm nay cùng tiếng đàn,
Khúc đàn u-uất, khúc đàn tâm,
Vầng trăng ẩn dạng, em thêm thẹn
Nghi đến đời em lệ chưa chan.

Lư-Khê
(Thay lời người bạn gái)

Nhưng tả như thế, thì tả cảnh sông Hương, mà cảnh sông Hương đã thành ra cảnh sông Hương nào đâu nữa, mà chỉ là cảnh sông Hương của bạn tôi tưởng-tượng ra đó thôi.

Cái bịnh đó ngày nay đã tiêu-trừ, và chính cái chủ-nghĩa tả-chơn đã ra tay tây tận gốc cái bịnh lâu dời đó vậy.

Ngày nay muốn viết văn du-ký, các nhà văn-sĩ phải ra khỏi nhà, phải đến tận nơi tận chỗ mà quan-sát kỹ lưỡng. Nơi tất một điều là muốn viết văn du-ký, cần phải du-lịch. Bởi thiên lữ-hành-ca của Maurice Martin du Gard, Tổng-lý tờ báo Nouvelles Littéraires, mới dự du-lịch các thuộc-địa dụng về việt văn du-ký. Mới đây, ông gởi thuộc địa trong cuộn sách du-ký « Le voyage de Madagascar ».

Rút lại một lời : vạn du-ký không cần tình-cảm, không cần sự tưởng-tượng; một bài văn du-ký mà không trọng cái chơn, cái thật, không thể thành một bài văn du-ký được.

Trương tân-Quốc

HỒN THƠ

Nguồn cảm mới

Tiếng đàn khuya

Vẳng vẳng em nghe có tiếng đàn,
Khu trăm, khi bổng nhặt rồi khoan
Bên đèn những nhớ thời còn trẻ,
Lại tăng mạch sầu lệ chứa-chan.

Nhờ lúc còn thơ cùng tiếng đàn,
Lòng em vắc-vắc, bóng trăng sân,
Hoa lan tha-thướt em cười nụ,
Đàu biết đương tư khúc nhật khoan!

Em ngờ em vui đặng tới già,
Tưởi cười hớn-hở với trăng hoa.
Nào hay ngày nọ lòng ngư ngẩn,
Tơ bạc đưa hồn cõi tận xa.

Từ đấy rồi em biết cầm-tình,
Biết yêu mây-gió, nước non xanh.
Trông uyên đủ cặp, em mơ ước,
Mơ ước : «Phải chi hóa đặng cành!»

Sông tình ngày một nổi phong-ba,
Mối độ xuân về đã thiết-tha,
Ngày nọ bỗng nhiên lòng phẳng lặng,
Một em tươi-tắng nét nhợ hoa.

Vì đàn đâu khéo đến ru em,
Em cảm, em say, nặng nỗi niềm,
Mải tóc tay ai thoang-thoảng vuốt,
Tình yêu em đã trở em đem.

Năm mọ ngày xưa cùng tiếng đàn,
Em ngồi tựa ghế nét hân-hoan.
Tình quân kể mà em hồi-hộp,
Đưa với giọng đàu nhịp ái-ân.

Ngày tháng qua mau chẳng đợi người;
Đường tơ đã vội đợi làm đôi.
Khúc đàn muốn gảy không rành-rẽ
Bỏi nét thu-ba dậm lệ rồi!

Vầng vẳng lại nay có tiếng đàn,
Ủ, tơ đã nối tiếc tình-tang.
Duy đàu nỗi được lòng không nỗi,
Hai mối ngàn năm khó chắp bằng!

Vang-vẳng đêm nay cùng tiếng đàn,
Khúc đàn u-uất, khúc đàn tâm,
Vầng trăng ẩn dạng, em thêm thẹn
Nghi đến đời em lệ chưa chan.

Lư-Khê
(Thay lời người bạn gái)

Một người lính ở chiến hào gởi thơ về cho vợ

Từ thuở tung chinh xuống chiến
hào,
Việc nhà ấm lạnh biết ra sao?
Đêm tàn mũi đạn khôn chừng đổi,
Da ngựa bọc xương nghĩ thế nào.

Nhớ em ruột thắt gan bào,
Trông về cõ lũy rưng rưng cảm ngàn.
Đêm trường nhìn bóng con trăng,
Hết tròn lại khuyết bay chăng nỗi
tình.

Thương ai gánh vác việc gia đình,
Để rảnh chơn chồng đặng xuất
chinh
Cảm mối cỏ phòng đêm vắng vẻ.
Càng trăng ai có tỏ cho mình.

Nghĩ mình vào tử ra sanh,
Quản bao tao khổ đêm canh ngày
nư.
Khuê môn ngày một đợi chờ,
Ma nơi trận địa mong gợi khải ca.

Ngập ngừng khi lúc bước chơn ra
Bỏn phận làm trai khó tỉnh ma.
Gửi trọn anh linh cho khắn khít,
Rồi ra vì nước mới quên nhà.

Thượng-Nguyên (Cantho).

Đáp họa bài:

NHẮN CHỊ EM BẠN GÁI GIA-RAI

Mưa Âu dất Việt tuông dao.
Duy-tân ta phải theo trao văn-
minh
Xét trong phong-hóa nhà mình,
Nhưng điều hủ-bại cũng đành đổi
thay;
Xem trong phong-hóa Âu-Tây,
Học điều thanh-nhã hoa may bỏ
thời.
Cảnh-tranh liệu với cuộc đời,
Nơi gương sang-suốt theo người
đổi thay.

Lao-xao trong cõi trần ai,
Có phương giàu bọc, có người trầm
anh:
Trời cho chút sắc khuyên chàng,
Người vô học-thức buồn danh-
giá danh-
Riêng thương những bực trâm
anh,
Một sâu làm cả nỗi canh ra gì?
Xưa nay dự-luận ngu-si,
Bực mày nào có sợ chi động rừng
Ấy ai mặt bảo kẻ răn
Hãn người lịch sự phòng chừng
thanh cao ?
Chi coi dâu đến thế nào,
Kẻ tai thô thế khuyên nhau mới
là.
Trước sau cũng bọn quân-thoa,
Tục răng: xấu ta thì là xấu mem.
Hay chi một ngọn bút quen,
Chưa chi đã dám mua-muen tăng-
bằng?
Gia-Rai là đất ân-nhân,
Ngọn rau, tác cỏ xa gần chớ quên
Ba không ăn trả nghĩa đền,
Cả vong mới chuộng, quên đen mê
trắng.
Lời quê kính đáp cố-nhân.

Phát Ngô
(Trước ở Gia-Rai nay ở Cantho)

Dịch thơ ngự-chế của vua Tự-đức

Tặng Đại-pháp quốc-vương
(vong).
Tu hiếu an dân vinh lợi tương-y,
Thân duc kiên công nhựu đi toại,
Nghĩa năng tế chúng ly tu trọng.
Nhựt dân thôn thôi-tiêu-triều tạo,
Bản lập khinh thì tự hạ-hộ thương.
Bảo quoc ái nhơn ưng cộng niệm,
Chi linh,đồng,lạc vạng lai chương
Dịch nghĩa
Thảm ân lục trước như luôn luôn
Hoa hiếu cùng nhau, lợi sự buon.
Bửu kẻ lấy công đà kết quả,
Tâm lòng tế-chúng phải on ton.
Tên đàn tác gắt cu khai sáng,
Hộ gọp manh ư khó xã thon,
Giữ nước an dân cùng một dạ,
Cai trong Pháp-Việt cuộc vuông
tròn.

Tặng Y-pha-nơ quốc-vương
Hoàng nghĩa ma dân tri ngã nhơn,
Nguyện minh oanh thiệt tương trung
phu.
Nước ngôn phụ ích phi ban sự,
Hề nhân giáo lạo đọc nương ngữ.
Dịch nghĩa
Dạy dân nhơn nghĩa đạo nhơ ta,
Danh thiệt như nhau vẫn chẳng xa
Pay lòn một lời không phải nhỏ,
Giáo làm nên giúp sự giao hoà.

Song-Bình dịch.

Giọt máu đào
Lời tay chàm phải cảnh gà,
Giọt đào ri-ri, lòng ai lỏi hỏi,
Khăn hồng vì nỗng máu rơi,
Xớp khăn gửi máu đàng hoi ái-
tình...

Nhớ xưa tìm với lan tành,
Long thờ giữ chút máu tình làm
vui;
Hận vì nay trót lỡ tay,
Tìm hai lần vỡ, máu hai lần tràn...

Duyên thừa chút máu nơi khăn,
Không quen gió bụi, khó khan đã
rồi...
Ái-tình thôi thề thì thôi,
Một phen tim vỡ, một đời tình
yêu...

Lư-Khê.

Nghe ca

Giọng ai réo-rắc gió đưa sang,
Tâm sự canh khuya khúc đoạn
trang.
Hoa phách gởi xa ngoài dậm liễu,
Gói cảm để lạnh chốn phong loan.
Bâu trời muốn đậm mon con mắt,
Quả đất đôi bề mối tác gan.
Kẻ đây người đây cùng một hội,
Ôm đàn thử họa khúc hoài-lang.

Tô-Phang

Mưa lớn buổi chiều

Tiếng trùng, uềnh oàng trận mưa
chiều,
Bường vắng vườn hoang cảnh
quạnh hiu.
Ấm sự trên không trời xối xả,
Trau trẻ dưới nọi nước dưa rêu.
Mát lòng hớn hở vui thăng mọc,
Cực trí lo toan bận lão liêu.
Nói tưởng nhưng ai nhà tới cõi,
Làm cho con trẻ phải lìu chìu.

Thượng-nguyên (Cânthơ)

ÔNG VUA VIẾT TIỂU-THUYẾT TRONG NHỰT-BAO

Các báo bên Pháp ngày nay, mỗi khi bàn xét đến mục tiểu-thuyết, đều không quên đem cái tiếng tăm lẫy lừng của nhà viết tiểu-thuyết bình-dân Paul Féval. Và mỗi khi nhắc đến Paul Féval, thì ca thầy đều ăn hận rằng, sự mục tiểu-thuyết, chẳng có cây bút nào đang gợi là nối-nghiệp cho Paul Féval.

Paul Féval, một văn-sĩ chuyên nghề ban chữ làm giàu. Coi thế thì biết cái nghề của ông, cái nghề viết tiểu-thuyết ban cho nhà báo, nó giúp ích cho đời ông không biết bao nhiêu, và ông phải là người có thiên tài chuyên nghề-nghiệp đó, ông mới nhận thay nghề ông giúp ông lưu-danh ở non-the.

Người đời thường nói tài mạng tương-đố, nên hư tại hoan-oanh, quả ra cũng có một đôi phần phải, chớ nào không. Paul Féval, người ta chỉ biết là người làm ỹ áu như tiểu-thuyết, chớ nào có mấy ai thâu rõ cái qua-khứ đau thương của ông. Ông có tài, thật, ông muốn đem cái tài của mình ra chiêm đoạt một cái địa-vị rực rỡ ở đàn văn. Nhưng đời ông lắc ấy chưa có duyên may đưa đến, ông tuc ấy chưa như đặng hoan-oanh ủng-hộ cho, nên ông cũng không biết đâu mà thi-thố tài mình đặng xe ý tiên, cho đến đôi co ngày lại Paris, ông không có cơm ăn đỡ lòng nữa. Anh-hưng mai-tộ, chỉ cùng ai than-thở làm chi, ông nghĩ vậy mà ông thà cơm bưng về nằm chết trong nhà mẹ thôi.

Lúc ấy ông làm bạn cùng Victorien Sardou, cùng một ban đa duyên xâu phước như ông. Cả hai tài tri tuy có cao thấp, nhưng vì động cảnh đồng bịnh, nên không nề vì chỗ cao thấp, tại thương yêu nhau rất mực. Cả hai đồng hiệp nhau viết bộ tiểu-thuyết « Le Bossu ». Công-phu viết đặng nửa bộ, bỗng đâu lại có chỗ bất đồng ý-kiến ở giữa hai người rồi rốt cuộc hai tại bất hòa nhau. Bộ tiểu-thuyết « Le Bossu » phải bị ngưng tế đó.

Nhưng Féval không ngã lòng, lại có đeo đuổi theo cái sự-nghiệp văn-chương của mình đã dự-định. Lần này nhờ một tay cộng-sự khác, ông viết xong bộ « Le Bossu » và đem ra xuất-bản, được một phen đông đọc giả hoan-nghinh đọc-biết.

Bốn năm sẻ sau, tình-cờ Féval và Sardou lại gặp nhau. Gặp nhau không phải ai mà bất tay chào hỏi, mà chính gặp nhau để tranh-luận, để bài-chiến. Hai bạn cô-giao bảy giờ ra nhau lên bao Figaro mà gây thành một trận bút trường văn làm vang động cả làng văn.

Các khán-giả đều rủ nhau đến chốn «chiến-trường Figaro» mà xem hai anh em bạn phản tại cao thấp về tư-tưởng ý-kiến, và đến tâm-tắc khen thầm cả hai. Phe Féval binh Féval ; phe Sardou binh Sardou : hai phe đều đỗ tay hoan-nghinh cả hai.

Phần thắng bại, khó biết về ai, có điều khi tàn trận bút chiến rồi, ai cũng đều biết Féval và Sardou quả thật là hai tay kiện-tướng trong làng văn.

Paul Féval chẳng những nhờ trận bút chiến với bạn Sardou mà đặng nổi tiếng, đặng nổi tiếng như là hồi ở-g cho đặng bộ tiểu thuyết « Les Mystères de Londres » trong báo Le Courrier français, được các báo hoan-nghinh hết sức, rồi đến lượt các nhà xuất bản đua nhau giành giựt bản quyền. Bộ tiểu thuyết bản rất đắc-ý, Paul Féval nhờ đó mà làm giàu.

Paul Féval trong việc viết tiểu-thuyết gồi đăng các báo :

Le Bossu, đăng ở báo *Le Siècle* ;
Les Errrants de nuit, đăng ở báo *Le Pays* ;
Madame Gil Blas et les Campagnons du silence đăng ở hai tờ báo khác.

Bên ba mươi tuổi, ông mới cưới vợ. Ông có tiền của nhiều, thêm ông có con đông. Bây giờ ông lấy làm hạnh phúc mà vừa làm nhà viết tiểu-thuyết, vừa làm chồng, vừa làm cha.

Không bao lâu, vì sự hoang-phí, cùng nhà ông bây giờ sa sút, ông mới nhảy làm nhà viết tiểu-thuyết lại như xưa.

Lúc bây giờ ông được cử làm Chủ-tịch hội văn-nhơn và được ban thưởng Ngũ-đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Ông có tánh siêng năng, ngày tối chỉ có mài bút nhai nam; người ta ban cho ông cái danh-hiệu « con bò cày », cày bằng bút! Không bao giờ ông đi coi hát, đi nhà hàng, cùng giao-thiệp với mọi người. Bao nhiêu thì giờ của ông, ông đem dùng để giải quyết sự bút-nghiêng, sự gia-đình.

Đến sau có giặc Pháp-Thọc, Hoàng-đế Napoléon III bị lật đổ, tình thế trong nước ngày-ngày, ông lại sanh lòng muốn đi tu, muốn theo đạo Cơ-đốc.

Các bạn đồng-chí của ông, cùng những ai thương yêu men ông, hay được tin nầy, đều hết sức phản-đối ông, cho rằng nghề của ông là hết sức ngông cuồng. Thậm chí có bạn lại nói không thèm ngó đến một ông là khác.

Paul Féval chẳng những là một nhà viết tiểu-thuyết bình-dân chẳng ai sanh lại trong đời ông, mà hay được tin nầy, đều hết sức ngông cuồng. Thậm chí có bạn lại nói không thèm ngó đến một ông là khác.

Paul Féval chẳng những là một nhà viết tiểu-thuyết bình-dân chẳng ai sanh lại trong đời ông, mà hay được tin nầy, đều hết sức ngông cuồng. Thậm chí có bạn lại nói không thèm ngó đến một ông là khác.

Paul Féval chẳng những là một nhà viết tiểu-thuyết bình-dân chẳng ai sanh lại trong đời ông, mà hay được tin nầy, đều hết sức ngông cuồng. Thậm chí có bạn lại nói không thèm ngó đến một ông là khác.

Tuổi càng già, cái tư-tưởng chán đời lại thêm nhiệm trong đời ông. Ông chết, hai gái ông sau đạo, sau nhiều cảnh-hoàn trong gia đình làm cho ông tê-tại tâm lòng, ông không yên mến gì cái quang cảnh ở thế-gian, Ông vậy nhà thờ ma an dưỡng thân già, vật bỏ cả sự nghiệp văn-chương rực-rỡ của ông trong hồi ông còn niên-thiếu. Ông có ý để một cuốn sách : Etat de la conversion, mais là cuộc biến-động trong tinh-thần ông, cái tinh hồn của kẻ có tội đương làm nơi thú tội ma an hưởng cái thu nhan.

Ông mất tại đền thờ Frères Saint-Jean-de Dieu, hưởng-thọ đặng 70 tuổi.

Trương-tân-Quốc.

Tiếng ta nghèo về đủ các phương diện trong cái tân-văn-hóa, phương diện triết-học, phương diện chánh trị, phương diện khoa-học.

Triết-học của các cụ ta ngày trước là cái triết-học của Nho-giáo, mà cái triết-học của Nho-giáo là cái triết-học thiên về nhân-nhi-hạ, nghĩa là thiên về nhơn-sự, mà trong cái binh-nhi-hạ ấy lại thiên về luân lý. Thật thế, Nho giáo ít nói đến trời, qui-thần kinh nhi viễn chi; ít nói đến cái lẻ huyền-vi của tạo vật; chỉ có «người ta vốn thiện hay ác» mà ông Mạnh-Tử và ông Tuân-Tử đã đem ra cãi nhau, là thuộc về tâm-lý, nhưng cũng chưa thuộc hẳn về tâm-lý, còn thuộc về hình-nhi-thượng nữa.

Trong triết-học Nho-giáo, luân-lý chiếm đến chín phần mười, mà giả, tiên trị kỷ quốc; đục trị kỷ quốc, tiên tề kỷ gia; đục tề kỷ gia, tiên tu kỷ thân; thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình » đã là dài dòng lắm rồi; — Nho-giáo ít nói đến tâm-lý; không cần phải biết rằng người ta còn vật hay là người, người ta có những nhược - điểm gì không thể vượt đi được, miễn là người ta trong vào một cái lý-tưởng mà cố sức đi đến là đủ; trong lịch-sử Nho-giáo, có lẻ chỉ có cái vấn-đề «người ta vốn thiện hay ác» mà ông Mạnh-Tử và ông Tuân-Tử đã đem ra cãi nhau, là thuộc về tâm-lý, nhưng cũng chưa thuộc hẳn về tâm-lý, còn thuộc về hình-nhi-thượng nữa.

Trong triết-học Nho-giáo, luân-lý chiếm đến chín phần mười, mà trong cái luân-lý ấy nói đến tư-đức nhiều, công - đức ít, mười phần thì chín phần là những điều răn vật vụn, bết ở với cha mẹ lại ở với anh em... Cha mẹ, anh em... là những người bạn trợ cho, đâu ở trong cái trình-độ nào người ta cũng nhận biết những cái bổn-phận đối với những người ấy, vậy những cái danh-từ liên-can với những cái bổn-phận ấy, xã-hội nào chẳng có. Nói tóm lại, nếu ta tìm trong suốt cả triết-học Nho-giáo, ta không thể tìm thấy được cái danh-từ có sẵn có thể đem ứng-dụng được trong sự phổ-diễn những cái tư-tưởng mới.

Chánh-trị ta ngày trước không thuần bằng là chánh-trị, nói luân-lý hơn là chánh-trị; nói bổn-phận hơn là quyền-lợi : làm dân phải phục tùng, làm quan phải liêm-khiết, làm vua phải thương dân. Nói đến chánh sách trị dân thì chỉ có cái chánh sách binh phật : không có dân-luật, thương-luật, chỉ có hình-luật.

Chánh-trị ta ngày xưa lại thiếu hẳn cái khoa kinh tế, mà kinh-tế là trung-tâm-điểm của chánh-trị đời nay. Cái gọi «Chư hầu ngạn chi xc...» không phải là cái quyền kinh-tế. Nho-giáo không bằng Tư-Lộ, coi Quản-Trọng không bằng Tử-Lộ, cho Vương-an-Thạch là một anh chàng quá sự thanh làm, bắt cận nhân-tình, để phò-cường lên trên nhân-nghĩa. Bởi vậy, xã-hội Tàu, xã-hội ta không biết kinh-tế là gì, hay nói cho đúng ra, chỉ có cái kinh-tế nhỏ hẹp trong phạm-vi gia-đình, không có cái kinh-tế lớn lao trong phạm-vi quốc-gia; mà cái kinh-tế trong phạm-vi gia-đình thì gói gém cả vào hai chữ «cần-kiệm» — «đại-phu do thiên, tiểu-phu do cần», muốn giàu to cần-kiệm cũng chưa đủ, mà cũng chẳng có phương-pháp gì hơn nữa, trời cho mới được. Đó cũng thì chơ làm gì có kinh-tế, thành chỉ có người cho hai chữ kinh-tế là xoay-xở, giật giàu và vai.

Kinh-tế không có, cái trung-tâm-điểm của chánh-trị đã không có, thì dù bảo là cái chánh-trị chẳng nữa cũng là cái chánh-trị chưa đủ ngày đủ tháng. Chánh-trị của ta ngày trước đại khái chỉ bắt-lập như câu trong sách Trung-Dung rằng :

« Phàm trị thiên hạ quốc gia có chín phép : 1° sửa mình, 2 trọng kẻ có đức hiền, 3 yêu kẻ thân thuộc, 4° kính kẻ đại thần, 5 thể tất thường bảy tôi nhỏ 6° coi kẻ thứ dân như con, 7 mở bảo trăm nghề thợ, 8 khoan tiếp người phương xa, 9° vỗ về các nước chư-hầu. »

Chánh-trị đã bó lấp thì cần gì phải dùng đến nhiều danh từ, vì danh-từ là do sự rạch rói, phân biệt mỗi nó với mỗi khác mà ra.

Tiếng ta thiếu danh-từ về chánh trị, mà nhất là thiếu danh-từ về khoa-học càng sang Á Đông.

(*Còn nữa*)

Đỗ-ngọc-Anh.
— *Nhật - Tân* —

Cái nghèo của tiếng Nam

Trách tình-nhân

Vàng đá cùng nhau trót hẹn-hò,
Gan vì nỗi nhớ nỗi lo-âu.
Mảnh khăn kỷ-niệm còn nguyên
dấu,
Cái khối chung tình đã nát tro.
Heo chúyt chàng qua sơn, phấn, sáp
Ai còn cái vị trăng hoa, bỏ.
Thôi thì thôi hẩu đừng dan-dứu,
Gia đôi tương cai nương thập-thò?

Đề anh H... người cùng tỉnh
Trong tình như anh được mấy
người?
Tai anh lửa-đảo chẳng vừa thôi.
Dưới đời chỉ sợ con sư-tử,
Trên nọ không thua lũ-lụ-đôi.
Bộ mặt nghinh-ngang tuồng hổ báo
Hàm răng chớm-chởm giống dao-
nhơi.
Trách ai sao bẻ mụ sanh anh lộn,
Quên chắp cho vào một khúc đuôi.

Tô-Phang.

THAY CŨ ĐỔI MỚI

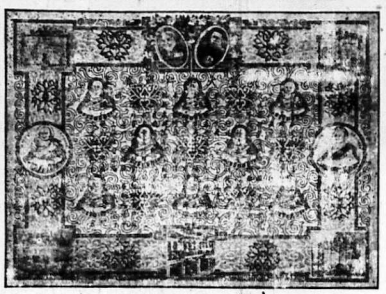

BỀ MẶT

Hiệu **Nhị-Thiên-Đường** *chúng tôi bày làm dùng 1 thứ nhàn «Biên-thánh-Kiện» bề khổ rộng 130m/m×98m/m in một mặt, màu rất tốt, có bông hoa và hình ông Phật cầu chứng nơi tòa, mà để vào gói về «Vạn ứng Nhị-thiên-dâu», dạng chư thân chủ dễ phân biệt thứ đâu thiệt và đâu giả. Những kẻ gian nó cũng tai thật, làm thì o một mày không sai, chỉ có chúng tôi là nhà bảo chế thứ «Vạn ứng Nhị-thiên-dâu» mới có thể biết dạng. Chớ người ngoài thì không sao thâu nổi. Chừng nào mua về dùng rồi mới biết dạng mình làm thứ giả.*

Bổn đường về sự ích lợi cho thân chủ nên kể từ tháng 6 tây (Juin) 1934, Bổn đường dùng một thứ nhàn mới, lớn hơn nhàn cũ một thi, bề khổ rộng 139m/m×104m/m in cả 2 mặt.

1° Bề mặt phân làm 5 màu. Khuôn chạy bìa đỏ, bông xanh da trời, trắng và vàng, trên đầu có hình ông Vi-tê-Sanh, và Vi thiêu Bá bốn chú nhỏ, bốn góc có 4 cái bảng cấp Médailles, phía dưới hình Bổn được phông đều màu đen.

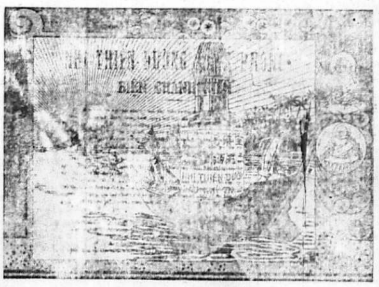

BỀ TRÁI

Bên trái và bên mặt, vào khoảng giữa có hình 2 ông Phật, ông bên trái in màu đen, ông bên mặt in màu.

Trong thì trông vàng, có lộ hình 8 ông Phật, và một bài chữ Tàu in màu đen.

2° Bề trái có 2 màu.

Khuôn màu (mauve), và trông vàng có lộ hình 1 chiếc ghe chở ve Nhị-thiên-dâu, trước mũi 1 người đàn ông chèo, sau lái một người đàn bà.

Và 1 bài chữ quốc ngữ in màu (mauve). Bổn đường xin in hình lên đây cho chư thân chủ xem lấy dạng biết mà phân biệt. Dám chắc sau này thứ «Vạn ứng Nhị-Thiên dâu» mà tự thuở nay thiên hạ đều hoan nghinh không còn bị kẻ gian già mạo nữa đặng.

Luôn tiện Bổn đường xin cho chư thân chủ hay kể từ ngày nay đến ngày 30 Juillet 1934, Chư vị đến mua thuốc, chúng tôi sẽ tặng cho một tấm hình mỹ nhơn rất đẹp để treo chơi.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG 47, Rue de Canton, 47 -:- CHOLON

Thuốc mới bài, uống vào lỡ miệng rồi

BINH TIEM LA

Uống thế khỏi chích thuốc

SIGMARGYL

Laboratoire Chimiothérapique, 2 Place du Théâtre Français, PARIS, et toutes Pharmacies

A. Seigneur L. TARTRAIS, Pharmacien Vernoise, A. JEAN, Pharmacien Cholonais

THUỐC NHỨC ĐẦU

ASPIRINE

DES

USINES DU RHONE

CHỮA KHỎI :

NHỨC ĐẦU

BỆNH CẢM

BỆNH GHÍP

CÁC CHỨNG ĐAU NHỨC

Thuốc nào tự nhận là công hiệu hơn cũng chớ tin

NHẬN KỸ TÊN HIỆU

" USINES DU RHONE "

mới chắc là được thuốc nào chế tinh xảo và công hiệu

CHỪNG NÀO ĐỨA TRẺ ĐÃ LỚN LÊN

MÀ SỮA KHÔNG ĐỦ CHO NÓ DÙNG

THÌ PHẢI CHO NÓ ĂN BỘT SỮA

NESTLE

HIỆU Ỷ

CON-CHIM

là một thứ vật thực lành, bổ và dễ tiêu hóa

Hãng **NESTLE** số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ quốc-ngữ của bác-sĩ Vidal, quí Bà quí Cô muốn dùng xin hỏi tại hãng sẽ gởi tặng.

TÂM LÝ TIỂU-THUYẾT

Danh-hoa thăm-kiếp

Tác-giả: TRƯƠNG LẬP-LẠO.

Số: 27 (*Giữ bản-quyền*)

Chương thứ ba

«Sợ là sợ người tốt họ nói mình. Họ nói mình, mình có lời gì đối lại đâu. Mình đâu phải là người trong sạch, phải hôn mà? Đáng xấu hổ lắm! Đáng tội hổ lắm! Mà nghĩ coi thế nào mình; cũng mang tiếng, mình nghèo mà!»

Thiếm sâu nghe con nói, coi bộ thấm ý nên làm thinh. Thiếm sâu biết suy-sét lắm, biết lời nào của con nói là quấy. Thiếm biết rõ con thiếm khuyên thiếm làm phải luôn luôn, nên thương con qui con lắm. Thương con qui con, tất phải làm vui lòng con. Rồi thiếm đính-ninh rằng từ đây thiếm nên bớt gần dì sư Mai đi.

Nhưng không được! Dì sư Mai khéo lắm. Dì thấy thiếm sâu mấy lúc sau này ra tuồng lợt lạt với dì, dì biết có cô giáo Nhân thò thẻ gì đó nữa. Dì đâu có nhịn thua, không kế này thì mưu kia, đã thế, rồi dì làm cho thiếm sâu trở lại khăn-khít như xưa.

Bây giờ thiếm sâu đang khăn-khít với dì, dì tính nên thừa cơ-đó mà để chuyện kia ra bàn với thiếm sâu.

Một buổi trưa kia, sau khi đánh bài rồi, dì sư mới nói với thiếm sâu: «Nầy chị, tôi có một chuyện muốn bàn cùng chị, không biết chị vui lòng không. Mà chị phải hứa với tôi trước rằng chị chịu việc đó đi, tôi mới nói ra.»

Thiếm sâu vừa cười, vừa trả lời: «Chị em mình, chớ phải xa lạ chi sao mà ngại. Chuyện gì đó, nó phải nghe coi.

— «Thì chị hãy hứa trước đi, rồi tôi mới nói cho! Chuyện nầy có quan-hệ đến cô giáo mà!»

Thiếm sâu nghe nói có chuyện quan-hệ đến con thì giựt mình không biết chuyện lành dữ thế nào. Thiếm lật đật hỏi: «Chuyện chi đó chị tư? Chớ chị em hồi đó tới giờ, cớ thành thật nhau mà thôi. Nếu phải, tôi cũng nghe theo vậy.»

Dì tư Mai khoan-thai, nhỏ nhẹ trân trong ống nhổ, lấy khăn lục soạn ra lau miệng, rồi trả lời một cách chầm rãi: «Chuyện nầy là chuyện hạnh-phúc cho nhà chị, chớ không phải chuyện dữ đâu mà hồng sợ. Nói tất cái nghe: chuyện vợ chồng cao cô giáo đó!»

Thiếm sâu ngồng cổ, mở mắt, nín thở lòng nghe coi chuyện gì. Đến cưng nghe đến việc vợ chồng của con thiếm thì một cái phi rất dài, rồi, nói: «Ủ, tưởng chuyện gì! Cái đó thật khó! con nhỏ tôi có tánh kỳ cục lắm. Hồi đó có nhiều chị em muốn lãnh việc đó cưng tôi, mà tôi ừ rồi bỏ qua. Con sao khó quá! Hễ mối lần nói tới việc đó, nó nằng nằng quyết một không chịu, muốn ở vậy hoài. Nó nói nó muốn đi tu, ngặt con cô tôi đó với mấy đứa nhỏ, nên nó phải lo bổn phận làm con làm chị. Ép nó, nó đòi tự-vận. Chị nghĩ đó mà coi! Tôi bây giờ có dám đem chuyện đó ra nói đâu.»

Dì tư Mai chúm chím cười coi thường mấy lời của thiếm sâu: «Chị làm chi mà lạ vậy? Không biết tánh con! Cô giáo tôi biết nó! Cô có tánh thật-thà và hay mắc cỡ. Nói tới việc vợ chồng sao cho khỏi cô làm bộ làm tịch. Chớ dưới ai không có vợ ở chồng! Không ai muốn của không tế chay cho cô, cái đó được thay, muốn hỏ cô giáo, là gái con màng! Chị phải cắt nghĩa cao ranh cho con nghe chớ, cô giáo coi bộ con khó làm mà!

— «Có cho sao khó gì! Tôi nói với nó như thế nầy giảng kinh, mà rồi cuộc, tôi cũng làm cho nó khóc mà thôi.

— «Chị nói được với nó, tôi cũng cậu, để nó đó đặng kho mắm ăn! À, mà chị làm mai con tôi cho ai đó?»

Dì tư Mai nghe hỏi móc tới lấy một tấm hình dưa cho thiếm sâu coi và hỏi lại: «Chị biết hai người nầy là ai không?»

Thiếm sâu thấy trong đó có hai người chụp chung, kẻ đứng người ngồi: người đàn bà ngồi, mặc áo trắng quần đen, mặt mày đẹp đẽ; người đàn ông, mặc âu phục, vừa vặn ngồ ngộ, đẹp coi. Xem rồi, thiếm sâu ngơ ngẩn. Chẳng đợi thiếm hỏi, dì tư Mai liền tiếp: «Đó là hai ông bà đốc Vinh, là người nuôi cô giáo ăn học đó đa!»
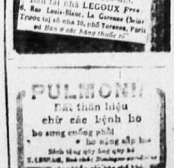
(Còn nữa)